

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
1. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch	4
2. Khái niệm quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng	4
3. Căn cứ lập quy hoạch.....	5
4. Quan điểm, nguyên tắc lập quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh	6
5. Mục tiêu của Quy hoạch	6
6. Phạm vi, đối tượng của quy hoạch	6
6.1. Phạm vi quy hoạch	6
6.2. Đối tượng quy hoạch	6
7. Các tiêu chí của quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh	6
PHẦN 1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT	8
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN HIỆN TRẠNG VÀ XU HƯỚNG TRONG QUY HOẠCH TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG.....	8
1.1. Hiện trạng và xu hướng quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tại Việt Nam.....	8
1.2. Sơ lược về xu hướng tượng đài, tranh hoành tráng trên thế giới.....	9
CHƯƠNG 2. LÝ THUYẾT CƠ BẢN TRONG THIẾT KẾ VÀ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG	12
2.1. Tác động của không gian tới cảm xúc con người.....	12
2.2. Tỷ xích của không gian kiến trúc.....	12
2.3. Tính gợi cảm của không gian kiến trúc	13
2.4. Nguyên tắc bố cục không gian tượng đài	13
2.5. Cơ cấu phân khu chức năng của không gian tượng đài	13
2.6. Cơ sở lựa chọn vị trí, hướng tầm nhìn, quy mô tượng đài.....	13
2.7. Sử dụng cây xanh hợp lý trong bố cục không gian tượng đài.....	15
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC TƯỢNG ĐÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH.....	15
3.1. Phương pháp khảo sát.....	15
3.2. Phương pháp xử lý thông tin nhằm đánh giá hiện trạng các tượng đài, tranh hoành tráng 16	
CHƯƠNG 4. CƠ SỞ LÝ THUYẾT XÁC ĐỊNH MỨC VỐN, NGUỒN VỐN VÀ PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ, KHAI THÁC TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG TỈNH QUẢNG NINH	16
4.1. Nguyên tắc và cơ sở pháp lý xác định mức vốn và nguồn vốn đầu tư thực hiện quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh.....	16

4.2. Nguyên tắc và cơ sở pháp lý quản lý, khai thác tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh	18
PHẦN 2. KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG	19
CHƯƠNG 5. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, XÃ HỘI CỦA TỈNH QUẢNG NINH	19
5.1. Đánh giá điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Ninh.....	19
5.2. Đánh giá hiện trạng kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Ninh	19
CHƯƠNG 6. TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA, LỊCH SỬ VÀ CON NGƯỜI.....	20
TỈNH QUẢNG NINH	20
6.1. Tóm lược các thời kì lịch sử của tỉnh Quảng Ninh.....	20
6.2. Những sự kiện lịch sử và danh nhân tiêu biểu trong quá trình hình thành và phát triển của tỉnh Quảng Ninh.....	21
6.3. Những đặc trưng tự nhiên, văn hóa của tỉnh Quảng Ninh.....	22
6.4. Danh mục các sự kiện lịch sử, danh nhân tiêu biểu, các giá trị văn hóa đất nước con người tỉnh Quảng Ninh đề xuất xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	24
CHƯƠNG 7. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG TƯỢNG ĐÀI TRANH HOÀNH TRÁNG TỈNH QUẢNG NINH	27
7.1. Bảng tổng hợp các tượng đài, tranh hoành tráng đã xây dựng.....	27
7.2. Đánh giá hiện trạng xây dựng các tượng đài, tranh hoành tráng đã xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.....	33
PHẦN 3. NỘI DUNG GIẢI PHÁP QUY HOẠCH	40
CHƯƠNG 8. QUY HOẠCH HỆ THỐNG TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.....	40
CHƯƠNG 9. KHAI TOÁN CHI PHÍ VÀ PHÂN KÌ ĐẦU TƯ QUY HOẠCH HỆ THỐNG TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.....	50
CHƯƠNG 10. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH HỆ THỐNG TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.....	52

**THÀNH PHẦN ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA THAM GIA LẬP “QUY HOẠCH HỆ THỐNG
TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG TỈNH QUẢNG NINH”**

- ***Thành phần các chuyên gia, cán bộ người Việt Nam***
 - PGS.TS. Ngô Phúc Hạnh – Chủ nhiệm Quy Hoạch
 - TS. Trần Nhật Kiên – Kiến trúc sư, chuyên gia quy hoạch tượng đài;
 - Ths.kts Phạm Hồng Hà – Kiến trúc sư Công Trình và Quy hoạch đô thị;
 - Ths.kts Vũ Minh Đạo – Kiến trúc sư, Quản lý đô thị;
 - Ths.kts Nguyễn Thị Vĩnh Hà – Kiến trúc sư, Quản lý đô thị;
 - KTS.Phạm Quang Hải – Kiến trúc sư thiết kế đô thị
 - Kts. Trần Tiến Đạt – Kiến trúc sư công trình;
 - Kts. Vũ Quang Vinh – Kiến trúc sư công trình;
 - Ths.Ks Nguyễn Thu Hà – Kỹ sư kinh tế Xây dựng;
 - TS. Đào Thu Trang – Chuyên gia nghiên cứu Kinh tế;
 - TS.Đào Xuân Chúc – Chuyên gia lịch sử;
 - Hà Văn Tăng – Chuyên gia phân tích văn hoá;
- ***Các chuyên gia nước ngoài bao gồm***
 - Torsten Illgen – Kiến trúc sư –Nhà quy hoạch;
 - Grant J.Ley – Kiến trúc sư, Nhà nghiên cứu văn hoá - Nhiếp ảnh gia;
 - Rikki Mc Lean – Kỹ sư; Chuyên gia hạ tầng kỹ thuật;
 - Victor Adeyemo – Chuyên gia kinh tế, lập dự toán đầu tư xây dựng;
 - Iraola G.Jose Francico – Chuyên gia kiến trúc
 - Ingkos Gabriele – Chuyên gia mỹ thuật
 - Unanue Azpiazu Lose – Chuyên gia xã hội học
 - Bopanna Pavan M.Kuttanna – Chuyên gia lịch sử
- ***Thành phần cán bộ khảo sát tại địa phương***
 - Torsten Illgen – Kiến trúc sư –Nhà quy hoạch;
 - Grant J.Ley – Kiến trúc sư, Nhà nghiên cứu văn hoá - Nhiếp ảnh gia;
 - Rikki Mc Lean – Kỹ sư; Chuyên gia hạ tầng kỹ thuật;
 - Victor Adeyemo – Chuyên gia kinh tế, lập dự toán đầu tư xây dựng;
 - Th.s Phạm Hồng Hà – Kiến trúc sư quy hoạch đô thị;
 - Th.s Vũ Minh Đạo – Kiến trúc sư, Quản lý đô thị;
 - TS. Trần Nhật Kiên – Tư vấn trưởng, Kiến trúc sư, chuyên gia quy hoạch tượng đài.
- ***Các chuyên gia thực hiện chuyên đề:***
 - Hà Văn Tăng - Chuyên gia phân tích văn hóa
 - Đào Xuân Chúc – Chuyên gia lịch sử
 - Phạm Quang Hải - Kiến trúc sư thiết kế đô thị
 - Iraola G.Jose Francisco - Chuyên gia kiến trúc
 - Ingkos Gabriele - Chuyên gia Mỹ thuật
 - Unanue Azpiazu Loze - Chuyên gia xã hội học
 - Bopanna Pavan M. Kuttanna - Chuyên gia lịch sử
- ***Chuyên gia tham vấn độc lập***
 - Nhà điêu khắc: Tạ Quang Bạo
 - Nhà điêu khắc: Nguyễn Bích

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch

Tượng đài là công trình văn hóa nghệ thuật biểu hiện nội dung tư tưởng và tinh thần thời đại, mang hình thái xã hội đương thời, được thể hiện bằng chất liệu bền vững, là bộ phận cấu thành của không gian kiến trúc, đô thị và cảnh quan thiên nhiên, có quy mô và hình thức nghệ thuật hoành tráng, tác động đến nhận thức của xã hội. Tượng đài, tranh hoành tráng đóng vai trò quan trọng như một bảo tàng lịch sử ngoài trời mang tính thẩm mỹ, tính giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hoá cho cộng đồng dân cư. Tượng đài, tranh hoành tráng sẽ làm tăng giá trị các không gian văn hóa - lịch sử và kiến trúc - cảnh quan của đô thị, làm tăng giá trị hình ảnh quảng bá, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế... Đầu tư xây dựng tượng đài là đầu tư phát triển kinh tế.

Quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý Nhà nước, đầu tư có định hướng trong việc xây dựng, nâng cấp hoặc chuyển đổi chất liệu các công trình tượng đài, tranh hoành tráng; đặc biệt quy hoạch được quỹ đất ở vị trí thuận lợi trong khu vực trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn. Việc quy hoạch tượng đài và tranh hoành tráng còn có ý nghĩa to lớn đó là mang lại cho địa phương: (1) Văn hoá đô thị (Bản sắc của đô thị); (2) Tính mở và tính hữu dụng; (3) Sinh thái đô thị; (4) Kinh tế đô thị.

Hiện nay, xây dựng hệ thống các tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn Quảng Ninh mặc dù đã được đầu tư công phu, tuy nhiên vẫn còn nhiều mặt hạn chế, chưa thực sự xứng tầm với vai trò, vị thế và truyền thống văn hóa- lịch sử của tỉnh. Để hoạch định quản lý một cách tổng thể (từ thiết kế đến đầu tư xây dựng) cho từng phân kỳ xây dựng, bố trí kinh phí sắp xếp theo thứ tự ưu tiên và có hướng đầu tư phát triển lâu dài cho việc xây dựng các tượng đài trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là cơ sở cho việc tập hợp, huy động các nguồn vốn đầu tư, cụ thể hoá kế hoạch thực hiện nhằm mang lại hiệu quả tích cực và nhanh chóng. Tránh việc xây dựng tự phát, cục bộ thiếu tính định hướng.

Do vậy, việc lập “*Quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*” là rất cần thiết và cấp bách, phản ánh thành tựu xã hội, phát triển kinh tế và hội nhập của tỉnh Quảng Ninh.

2. Khái niệm quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng

a. *Quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh*

Quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh là một quy hoạch chuyên ngành thuộc lĩnh vực Văn hóa, do sở Văn hóa và Thể thao cấp tỉnh chủ trì việc lập và triển khai thực hiện, đây cũng là công tác tổng hợp, đánh giá hiện trạng, định hướng xây dựng, nâng cấp các tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn một tỉnh. Bản quy hoạch là cơ sở để triển khai đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây mới, tổ chức quản lý, khai thác có hiệu quả các tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh đó.

b. *Khái niệm về tượng đài, tranh hoành tráng*

Theo quy chế quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng - *Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT ngày 29/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin*, tượng đài, tranh hoành tráng được định nghĩa như sau: “*Tượng đài, tranh hoành tráng là công trình văn hoá nghệ thuật biểu hiện nội dung tư tưởng và tinh thần thời đại, mang hình thái xã hội đương thời, được thể hiện bằng chất liệu bền vững, là bộ phận cấu thành của không gian kiến trúc đô thị và cảnh quan thiên nhiên, có quy mô và hình thức nghệ thuật hoành tráng, tác động đến nhận thức của xã hội*”.

Trong phần giải thích từ ngữ của thông tư 18/2013/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 30/12/2013 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều tại nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật: “*Tượng đài, tranh hoành tráng bao gồm: Tượng*

đài (bao gồm cả tượng tôn giáo được xây dựng ở ngoài trời nơi công cộng), phù điêu, khối biểu tượng, tranh hoành tráng bằng các chất liệu”.

Tượng đài, tranh hoành tráng thường phân ra thành 2 bộ phận rõ rệt: (1). Phần mỹ thuật;

(2). Phần phong nền, cảnh quan.

c. *Phân loại tượng đài, tranh hoành tráng*

- *Phân loại theo chủ đề của tượng đài, tranh hoành tráng:* - Chủ đề danh nhân; - Chủ đề lịch sử; - Chủ đề giới thiệu về đặc trưng thiên nhiên, văn hóa, con người của một địa phương; Chủ đề hướng đến tương lai;

• *Phân loại theo hình thức nghệ thuật:* Tượng; Bia kỷ niệm; Biền tường niệm; Tranh đắp nổi và tranh tường;

- *Phân loại theo tầm quan trọng của công trình*

Cấp I: Công trình cấp Quốc gia; Cấp II: Công trình cấp tỉnh; Cấp III: Công trình thuộc các cấp còn lại (cấp huyện, cấp xã...)

• *Phân loại theo quy mô đầu tư:* Có 3 mức: Quy mô nhỏ: Mức vốn dưới 30 tỉ đồng; Quy mô vừa: Mức vốn 30 đến 500 tỉ đồng; Quy mô lớn: Mức vốn trên 500 tỉ đồng.

• *Phân loại theo vật liệu của phần mỹ thuật:* Bê tông cốt thép; Đá; Kim loại (đồng, vàng, sắt thép); Các vật liệu khác

• *Phân loại theo đối tượng sở hữu:* Tượng đài, tranh hoành tráng thuộc sở hữu nhà nước; Tượng đài, tranh hoành tráng thuộc sở hữu của các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước.

• *Phân loại theo chất lượng nghệ thuật công trình:* Công trình xếp loại A; Công trình xếp loại B; Công trình xếp loại C.

3. Căn cứ lập quy hoạch

- Luật Di sản văn hoá số 28/2001/QH10 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;
- Luật xây dựng 2014 số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội, có hiệu lực từ 01/01/2015;
- Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Công ước Quốc tế về bảo vệ Di sản tự nhiên và Văn hóa thế giới được Đại hội đồng UNESCO thông qua ngày 16 tháng 11 năm 1972;
- Nghị định số 113/ 2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;
- Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/ 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;
- Quyết định 3208/VBHN-BVHTTDL ngày 03/9/2013 của Bộ VHTTDL về việc Ban hành quy chế quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (Phần Mỹ thuật).
- Văn bản số 2527/UBND-VX1 ngày 23/5/2013 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ninh “V/v triển khai thực hiện Quyết định số 88/QĐ-TTg về “Quy hoạch và Kế hoạch nâng cấp, xây mới các công trình văn hóa giai đoạn 2012 - 2020”;
- Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ninh về kế hoạch lập mới, điều chỉnh các Quy hoạch ngành, lĩnh vực cấp tỉnh năm 2015;

- Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Quan điểm, nguyên tắc lập quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh

4.1. Quan điểm quy hoạch

Quy hoạch là bước đầu tiên nhằm lập kế hoạch triển khai việc xây dựng tượng đài tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh, phải góp phần phản ánh được vai trò, vị thế và truyền thống văn hóa- lịch sử của tỉnh; có giá trị về tư tưởng, nhân văn và văn hóa nghệ thuật; cụ thể về: - Không gian, môi trường, cảnh quan; - Đa dạng hoá chủ đề khi xây dựng tượng đài; - Quy mô các công trình tượng đài, tranh hoành tráng; - Chất liệu tượng đài; - Việc thiết lập hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng cần phải đi ra từ sự kế thừa

4.2. Nguyên tắc quy hoạch

- Nguyên tắc 1: Đảm bảo tính chính xác và phù hợp về nội dung
- Nguyên tắc 2: Vị trí xây dựng phù hợp
- Nguyên tắc 3: Đảm bảo tính bền vững của công trình
- Nguyên tắc 4: Tôn trọng và đề cao tính nghệ thuật, sáng tạo
- Nguyên tắc 5: Tuân thủ pháp luật
- Nguyên tắc 6: Tôn trọng cảnh quan, môi trường vốn có
- Nguyên tắc 7: Lựa chọn hình thức, quy mô, nguồn vốn đầu tư phù hợp

5. Mục tiêu của Quy hoạch

Tạo ra mối liên hệ gắn bó cộng đồng thông qua nghệ thuật công cộng; Xây dựng bộ sưu tập nghệ thuật trong các không gian công cộng; Hỗ trợ các nghệ sĩ địa phương; Gắn kết người dân và đánh thức mối quan tâm của công chúng đối với nghệ thuật; Phát triển hệ thống không gian công cộng có chất lượng cao; Làm căn cứ pháp lý để quản lý xây dựng; Xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng với tinh thần đa dạng hoá các hình thức tôn vinh, tưởng niệm, lưu niệm nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, góp phần giữ gìn di sản văn hoá dân tộc, tạo ra không gian điêu khắc tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá của quê hương; giáo dục cho các thế hệ mai sau noi theo gương ông cha để góp phần xây dựng quê hương Quảng Ninh giàu mạnh, văn minh.

6. Phạm vi, đối tượng của quy hoạch

6.1. Phạm vi quy hoạch

- Phạm vi không gian

Lập quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh bao gồm 4 thành phố trực thuộc, 02 thị xã, 8 huyện, 112 xã, 67 phường và 8 thị trấn.

- Phạm vi thời gian

Quy hoạch được chia thành ba giai đoạn chính như sau:

- Giai đoạn 1: 2017-2020;
- Giai đoạn 2: 2021-2025;
- Giai đoạn 3: 2026-2030.

6.2. Đối tượng quy hoạch

- Đối tượng quy hoạch là những công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xây dựng ngoài trời, nơi công cộng, bao gồm quảng trường, công viên, khuôn viên cảnh quan, trung tâm chính trị - văn hoá, xã hội... có mặt bằng và không gian phù hợp.

7. Các tiêu chí của quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh

Quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng phải đảm bảo 3 bộ tiêu chí sau:

- *Bộ tiêu chí về nội dung (áp dụng cho việc lựa chọn chủ đề dựng tượng đài, tranh hoành tráng) bao gồm 4 tiêu chí:* Sự kiện được vinh danh phải là sự kiện lịch sử diễn ra trên địa bàn địa phương, có ý nghĩa chính trị; Nhân vật lịch sử phải được sinh ra hoặc đóng góp to lớn cho địa phương; Nhân vật lịch sử phải được nhân dân địa phương tôn sùng và lịch sử tôn vinh, ghi nhận; Địa phương có đặc trưng về con người, thiên nhiên, truyền thống... được cân nhắc xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng phải thể hiện được mục tiêu chính trị có tính thời sự cấp thiết.

- *Bộ tiêu chí về địa điểm xây dựng (áp dụng đối với quá trình lựa chọn địa điểm cho các công trình xây mới) bao gồm 3 tiêu chí:* Địa điểm xây dựng phải phù hợp với nội dung tượng đài; Địa điểm phải được nghiên cứu kỹ lưỡng hiện trạng quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan; đảm bảo diện tích xây dựng; Địa điểm đảm bảo không xâm phạm khu vực bảo vệ di tích; không gây ảnh hưởng tiêu cực, ưu tiên phát triển du lịch.

- *Bộ tiêu chí chất lượng đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng (áp dụng cho quá trình triển khai thực hiện quy hoạch) bao gồm 3 tiêu chí:* Nghệ thuật; Kỹ thuật; Kiến trúc.

PHẦN 1

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN HIỆN TRẠNG VÀ XU HƯỚNG TRONG QUY HOẠCH TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG

1.1. Hiện trạng và xu hướng quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tại Việt Nam

- *Sơ lược sự hình thành và phát triển của điêu khắc hoành tráng Việt Nam từ năm 1900 đến nay*
- Thời Pháp thuộc từ năm 1900 – 1945

Văn hóa, nghệ thuật Việt Nam chịu ảnh hưởng nhiều từ nền văn hóa hiện đại phương Tây thông qua văn hóa, nghệ thuật Pháp. Kiến trúc – điêu khắc trang trí đình chùa, đền, miếu, lăng tẩm... cổ truyền vẫn phát triển ở các làng quê mang đậm bản sắc dân tộc. Điêu khắc chưa phát triển, với số lượng người học ít, chỉ có một số tượng chân dung, phù điêu nhỏ được bày trong các cuộc triển lãm. Đây là thời kỳ hình thành nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại. Điêu khắc ngoài trời Việt Nam giai đoạn này cũng chưa phát triển.

- Giai đoạn 1945 – 1955

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, các nhóm mỹ thuật kháng chiến phát triển mạnh, chủ yếu là tranh địch vận, cổ động, tranh tuyên truyền gương chiến đấu anh dũng của chiến sĩ ta và sự tàn bạo của kẻ thù, để nâng cao tinh thần yêu nước, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Không có tác phẩm điêu khắc hoành tráng nào được xây dựng trong giai đoạn này.

- Giai đoạn 1955 – 1975

Ở giai đoạn này, mỹ thuật Việt Nam có những bước phát triển mạnh cả bề rộng lẫn bề sâu với nhiều tác phẩm tốt. Điêu khắc giai đoạn này chủ yếu là tượng tròn bằng chất liệu thạch cao được các tác giả sáng tác với những nội dung, hình tượng mang tính hiện thực có pha chất dân gian, dễ hiểu hướng về cuộc sống thường ngày của người lao động diễn ra trong một xã hội mới. Một số tác phẩm điêu khắc ngoài trời đề tài cách mạng đã xuất hiện, gây được những dấu ấn mạnh với người xem, với xã hội. Do hoàn cảnh chiến tranh, thời kỳ này, các công trình điêu khắc hoành tráng ngoài trời ở Việt Nam có số lượng ít (8/382 tác phẩm) với kích thước nhỏ và chất liệu thể hiện hầu hết là bê tông, một số tác phẩm còn đang trong giai đoạn phác thảo, chưa có điều kiện, kinh phí để thể hiện ra không gian công cộng ngoài trời. Phong cách thể hiện chủ yếu theo phương pháp hiện thực XHCN, ảnh hưởng phong cách tạo hình hiện thực của các nước trong khối XHCN, nhất là Liên – Xô (cũ) và Trung Quốc.

- Giai đoạn 1975 – 1986

Các công trình điêu khắc hoành tráng giai đoạn này được xây dựng với đề tài chủ yếu là “Chiến thắng” và “Trường niệm” để ngợi ca những chiến công vĩ đại của dân tộc, của địa phương và trường nhớ, ghi nhớ, ghi công những anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì sự tồn vinh của đất nước. Các công trình điêu khắc hoành tráng ngoài trời thời kỳ này còn có nhiều nhược điểm về chuyên môn nghệ thuật cũng như không gian môi trường nơi đặt tượng, nhưng thực tế các công trình đã ca ngợi những chiến công, những tấm gương vĩ đại của các anh hùng dân tộc. Phần lớn các công trình ít nhiều cũng đã tạo ra được một không gian văn hóa mới, tôn nghiêm cho các khu đô thị, khu di tích hay dân cư, nhất là các vùng nông thôn, rừng núi hẻo lánh, những khu căn cứ địa cách mạng và vùng kháng chiến xưa.

- *Giai đoạn đổi mới năm 1986-nay*

Điêu khắc hoành tráng Việt Nam giai đoạn này phát triển mạnh về lượng (Có 320/382 tổng số các tác phẩm điêu khắc hoành tráng qua các thời kỳ), rất phong phú đa dạng, với nhiều đề tài khác nhau, thể

loại chất liệu tạo hình khác nhau cùng với ngôn ngữ thể hiện đa dạng trải rộng trên khắp các địa phương trong toàn quốc với mục đích ca ngợi lịch sử truyền thống đầy tranh cách mạng kiên cường của dân tộc, ca ngợi và ghi ân những anh hùng liệt sĩ, các vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc, các danh nhân lịch sử, văn hóa hay tạo nên những biểu tượng điển hình của địa phương. Các công trình điêu khắc hoành tráng trong giai đoạn này cũng đã góp phần tích cực trong việc đưa nghệ thuật hiện đại tới với quảng đại quần chúng, làm cho nhận thức nghệ thuật của công chúng mỗi ngày một nâng cao, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao nhận thức thẩm mỹ của cộng đồng xã hội.

- *Những vấn đề tồn tại của điêu khắc hoành tráng Việt Nam*

Điêu khắc hoành tráng ngoài trời Việt Nam đã trải qua nhiều bước thăng trầm theo những biến cố, diễn biến của lịch sử dân tộc và thể hiện được vai trò của mình trong từng giai đoạn cụ thể: phục vụ tốt nhu cầu chính trị chung của xã hội và sự phát triển của lĩnh vực nghệ thuật... nhưng cũng còn nhiều mặt hạn chế, thiếu sót về không gian, kỹ thuật chất liệu cũng như bút pháp tạo hình.

- *Xu hướng phát triển điêu khắc hoành tráng Việt Nam*

- Nhu cầu của xã hội với nghệ thuật điêu khắc hoành tráng.

+ Nhu cầu tái hiện những sự kiện vĩ đại lịch sử của dân tộc.

+ Nhu cầu phát triển không gian văn hóa cộng đồng

- *Xu hướng tiếp cận các chuẩn mực điêu khắc hoành tráng thế giới*

- *Xu hướng hòa hợp đồng bộ điêu khắc hoành tráng và không gian công cộng*

- *Xu hướng đa dạng hóa phong cách và kết hợp tính dân tộc – hiện đại trong các tác phẩm điêu khắc hoành tráng*

+ Tính đa dạng trong chủ đề tượng đài, tranh hoành tráng

+ Tính hiện đại và dân tộc trong phong cách tạo hình nghệ thuật

1.2. Sơ lược về xu hướng tượng đài, tranh hoành tráng trên thế giới

- *Một số công trình điêu khắc hoành tráng tiêu biểu phương Tây*

Nói đến điêu khắc hoành tráng ở phương Tây, chúng ta thấy rõ nét nền mỹ thuật cổ xưa nhất có liên quan mật thiết với nhau và là nền tảng của mỹ thuật châu Âu sau này là: Hy Lạp và La Mã. Đặc trưng phong cách điêu khắc hoành tráng phương Tây mang màu sắc khoa học và triết học, rất đa dạng và gắn bó mật thiết với từng thời điểm lịch sử. Nghệ thuật hoành tráng ngoài trời xuất hiện nhiều công trình tượng đài tưởng niệm, kỷ niệm, ghi tác các chiến công, các anh hùng dân tộc hay các biểu trưng kinh tế, văn hóa, chính trị. Điêu khắc hoành tráng phương Tây là sự hùng vĩ, có khuynh hướng “*hướng ngoài*” vươn lên theo chiều cao.

- *Một số công trình điêu khắc hoành tráng tiêu biểu của các nước phương Đông.*

Ai Cập cổ đại: Quần thể kim tự tháp ở Giza, kỳ quan bậc nhất của thế giới.

Khu vực tiểu Á: Nền văn hóa cổ xưa nhất ở Tiểu Á là nền văn hóa các bộ lạc Lưỡng Hà. Nghệ thuật hoành tráng ở Lưỡng Hà thiên về vẻ đẹp hùng mạnh, cảm giác về bạo lực tới mức như uy hiếp, đe dọa từ các cung điện và kiểu đẹp tráng lệ của những khu hoàng cung Babylon.

Nghệ thuật hoành tráng tôn giáo Ấn Độ: Điêu khắc Ấn có ảnh hưởng lớn đến các nước ở Á Đông. Những công trình điêu khắc mang yếu tố hoành tráng, trang trí được liệt vào tuyệt tác của thế giới tập trung ở các đền Mahabalipuram, Enllora Elephanta..

Nghệ thuật hoành tráng truyền thống Trung Quốc: Điêu khắc hoành tráng Trung Quốc ở thế kỷ XX cũng rất đa dạng, phong phú với nhiều đề tài, nội dung, chất liệu thể hiện.

Nghệ thuật hoành tráng truyền thống ở các nước Đông Nam Á: Công trình kiến trúc, điêu khắc Angkor Wat đỉnh cao của nghệ thuật hoành tráng Campuchia là một trong những công trình kiến trúc đá vĩ đại nhất thế giới, được xây dựng từ năm 1122-1150.

Mỹ thuật Lào, Thái Lan, Myanmar, Indonesia: Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Ấn Độ, Phật Giáo, Bàlamôn giáo sau là Hồi giáo. Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc hoành tráng ở những nước này không phát triển lắm và cũng không có những công trình đặc sắc.

Đặc trưng phong cách điêu khắc hoành tráng Phương Đông. Nghệ thuật hoành tráng ở các nước Phương Đông từ cổ đại đến trung đại, cận đại đều tập trung vào phục vụ cho lĩnh vực thần quyền và vương quyền ở các đền đài, chùa chiền, lăng tẩm hay cung điện của vua chúa...

1.3. Những kinh nghiệm và xu hướng mới trong xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng tại các nước trên thế giới và bài học tham khảo cho Tỉnh Quảng Ninh

1.3.1. Những quan điểm và xu hướng về tượng đài và tranh hoành tráng tại các Quốc gia Châu Âu và Bắc Mỹ

Các tác phẩm điêu khắc, tạo hình và các vật trang trí mang tính nghệ thuật trong các không gian công cộng từ lâu đã hiện diện trong các thành phố tại Châu Âu, Bắc Mỹ góp phần tạo nên các không gian đường phố, quảng trường và công viên. Đó thực sự là sự cộng sinh giữa kiến trúc và nghệ thuật trong phạm vi công trình, và sự cộng sinh này luôn được tìm kiếm và sáng tạo. Các tác phẩm nghệ thuật tạo hình trong công trình kiến trúc đã có một lịch sử lâu dài, khởi đầu từ kiến trúc cổ đại Hy Lạp và La Mã. Trong kiến trúc đương đại, các tác phẩm này cũng được đưa vào trong không gian như tại các thư viện, tòa thị chính và cung thể thao, dù với ngân sách ít ỏi. Xu thế mới trong xây dựng tượng đài và tranh hoành tráng trên thế giới thường coi không gian công cộng đóng một vai trò rất quan trọng trong quy hoạch và thiết kế đô thị.

Xu thế mới trong xây dựng tượng đài và tranh điêu khắc trên thế giới thường coi không gian công cộng đóng một vai trò rất quan trọng trong quy hoạch và thiết kế đô thị, thể hiện qua những quan điểm sau:

- *Góp phần tạo nên văn hóa đô thị và nét nhận diện đô thị (bản sắc)*
- *Tạo ra các không gian mở và có tính sử dụng cao cho cư dân, làm đô thị trở nên sống động*
- *Là một phần của hệ sinh thái đô thị*
- *Tạo ra các giá trị kinh tế cho đô thị thông qua các hoạt động diễn ra trong đó.*

Một số xu hướng nghệ thuật trong thiết kế không gian đô thị đương đại trên thế giới:

- *Xu hướng hữu cơ hóa tác phẩm (sử dụng các chất liệu hữu cơ để tạo ra tác phẩm nghệ thuật)*
- *Xu hướng tạm thời hóa tác phẩm (chỉ hiện diện một thời gian rồi được dỡ bỏ hoặc chuyển đi trưng bày chỗ khác)*
- *Xu hướng sử dụng các yếu tố phi vật thể, không cảm nắm được để tạo hình (ví dụ như ánh sáng)*
- *Xu hướng sử dụng các vật phẩm công nghiệp hoặc đồ vật đã qua sử dụng làm chất liệu sáng tác nghệ thuật*
- *Xu hướng thiết kế đa ngành, đa lĩnh vực: ví dụ như kiến trúc, nghệ thuật tạo hình, đồ họa với điện tử, với mỹ thuật công nghiệp (chế tạo vật phẩm), với cơ học, ...*

1.3.2. Các loại hình tượng và tranh điêu khắc tại các quốc gia Châu Âu và Bắc Mỹ

1.3.1.2. Các loại hình cổ điển:

- Điêu khắc công trình
- Tượng
- Bia kỷ niệm
- Đài phun nước

1.3.2.2. Các loại hình nghệ thuật và ví dụ trong các không gian công cộng mang tính bình dân từ thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 20 và sự tương ứng mang tính hiện đại

- Đài phun nước
- Nghệ thuật sân vườn hoặc Topiari
- Bức tượng các nhà thơ và nhạc công
- Nghệ thuật trong xây dựng của nền cộng hoà Weimar – một cách thức tiếp cận cụ thể của

Đức

- Đài tưởng niệm quốc gia
- Đài tưởng niệm chiến tranh

1.3.2.3. Một số phân loại điển hình của tượng đài và tranh điêu khắc trong không gian công cộng thời hiện đại

- Sự kế tục về thời gian và sự chuyển biến của nghệ thuật tượng và tranh điêu khắc trong không gian công cộng tại các nước Châu Âu

- + Tính hiện đại thời hậu chiến
- + Nghệ thuật trong không gian công cộng thập kỷ 1960-1980
- + Nghệ thuật trong không gian công cộng những năm 1980 – 2000
- + Nghệ thuật trong không gian công cộng – xu hướng hiện tại

- Các dạng thức của nghệ thuật trong không gian công cộng

- + Tượng niệm
- + Biển tưởng niệm
- + Các biển tượng niệm cổ nhất là văn bia
- + Tác phẩm điêu khắc trừu tượng kiểu tự do
- + Tác phẩm nghệ thuật tạo hình tự do mang tính hiện thực
- + Tranh đắp nổi và tranh tường
- + Tác phẩm nghệ thuật động
- + Tác phẩm nghệ thuật tạo hình cỡ lớn có thể đi xuyên qua
- + Không gian công cộng như một tác phẩm điêu khắc
- + Các tác phẩm tạo hình mang tính xã hội
- + Trang thiết bị đô thị như là đối tượng nghệ thuật
- + Các tác phẩm nghệ thuật công cộng tạm thời
- + Dự án Nghệ thuật bao bọc Tòa nhà Quốc hội Đức
- + Tác phẩm điêu khắc bằng thực vật
- + Các tác phẩm điêu khắc công cộng liên ngành
- + Tượng đài công nghiệp
- + Điêu khắc bằng ánh sáng

1.3.3. Bài học từ nghiên cứu điển hình: Quy hoạch tổng thể cho nghệ thuật công cộng tại thành phố Calgary – Canada

Tại các quốc gia Châu Âu và Bắc Mỹ không có Quy hoạch tượng đài và tranh hoành tráng như tại Việt Nam, nhưng họ lại có Quy hoạch tổng thể cho nghệ thuật công cộng. Điển hình trong các quy hoạch này phải kể đến thành phố Calgary, Canada.

Có 5 mục tiêu rõ ràng được đặt ra khi thực hiện quy hoạch:

- *Xây dựng một ý thức về mặt cộng đồng thông qua nghệ thuật*
- *Cung cấp nhiều cơ hội lớn hơn cho các nghệ sỹ*
- *Đón nhận sự hợp tác giữa tất cả những ai chuyên giao nghệ thuật cho các lĩnh vực công cộng*
- *Gia tăng sự tham dự vào nghệ thuật của người dân Calgary*
- *Xây dựng một bộ sưu tập nghệ thuật cho các cư dân và du khách.*

Sự tham dự của người dân Calgary. Qua một nghiên cứu độc lập được tiến hành bởi IPSO năm 2015, 87% người dân Calgary nói rằng nghệ thuật công cộng ở Calgary là quan trọng. Họ cho biết thêm: 81% nói rằng một đô thị không có nghệ thuật công cộng sẽ rất “nhàm chán”, “vô vị”, “thiếu sức sống” và “không hoàn chỉnh”. Ngoài ra, 8/10 người cho biết nghệ thuật công cộng thật sự quan trọng tại các ga trung chuyển của thành phố, dọc bờ sông, trong công viên, trên đường phố và các tiện ích đô thị. Tuy nhiên, người dân Calgary không cảm thấy họ hiểu biết đầy đủ về tầm nhìn dành cho nghệ thuật công cộng. Đó là vấn đề mà bản Quy hoạch tổng thể nghệ thuật công cộng đề cập đến.

Tương lai của nghệ thuật công cộng tại Calgary rất nhiều triển vọng. Bản Quy hoạch tổng thể Nghệ thuật công cộng không phải là tĩnh tại. Bản quy hoạch đã trình bày một tầm nhìn tổng thể cho 10 năm tiếp theo, được bổ sung bằng một chương trình khung quản lý và được dự kiến sẽ trợ giúp định hình các kế hoạch cụ thể do các đơn vị kinh doanh của thành phố phát triển cùng với các nhà đầu tư cá thể và các đối tác khác. Kế hoạch này được xem xét theo định kỳ để đảm bảo rằng vẫn có khả năng sẵn sàng đáp ứng và có tính thích hợp và các hành động được lên kế hoạch thực hiện sẽ thu được kết quả. Trên hết, bản kế hoạch phát triển là một lời mời gửi tới tất cả người dân Calgary. Để chuẩn bị sẵn sàng. Để ngạc nhiên. Để vui thích. Thậm chí để cảm thấy mệt mỏi. Nhưng tựu trung lại, cùng nhau tạo ra một tác động mang tính lâu dài lên cảnh quan của Calgary và thiết lập một bộ sưu tập thu hút được tinh thần của cộng đồng – bởi vì một thành phố vĩ đại xứng đáng với nền nghệ thuật vĩ đại.

1.3.4 Bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Sau khi nghiên cứu những kinh nghiệm thực tiễn từ các quốc gia Châu Âu và Bắc Mỹ, các loại hình, các xu thế xây dựng tượng đài và tranh hoành tráng trên thế giới, bài học kinh nghiệm cho Quảng Ninh cần chú ý đến một số điểm, trong đó nổi bật nhất là:

- *Quan tâm đến các vị trí của không gian (không gian công cộng);*
- *Lấy nền tảng là các yếu tố văn hóa, lịch sử, truyền thống của khu vực;*
- *Phải có sự tham dự của cộng đồng, đặc biệt là cộng đồng dân cư xung quanh công trình;*
- *Mỗi dự án thực hiện về tượng đài và điêu khắc cần tạo điều kiện cho các nghệ sỹ chuyên và không chuyên sáng tác, sau đó sẽ tổ chức lựa chọn tác phẩm, cần thiết có thể lấy ý kiến từ nhân dân.*

Các ý tưởng này đã được đúc rút bởi rất nhiều ví dụ nghiên cứu đến từ Châu Âu, Bắc Mỹ và Tây Âu là những nơi mà không gian công cộng và nghệ thuật tạo hình đã có nhiều thành tựu nhất trên thế giới trong quá trình phát triển được trình bày chi tiết tại các phần đã nêu trên.

CHƯƠNG 2. LÝ THUYẾT CƠ BẢN TRONG THIẾT KẾ VÀ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG

2.1. Tác động của không gian tới cảm xúc con người

Việc xử lý không gian kiến trúc là sự nhấn mạnh vai trò sáng tạo của con người tác động vào không gian tự nhiên để những không gian đó phục vụ con người có mục đích.

Phân tích không gian kiến trúc, hình dáng và tính chất gây được những trạng thái cảm xúc đa dạng. Tính chất của không gian kiến trúc có thể biểu hiện ở các khía cạnh sau: *Căng thẳng; Êm dịu; Kinh hãi; Vui tươi; Chiêm ngưỡng; Năng động; Nâng cao tâm hồn; Bất bình; Hài lòng;*

2.2. Tỷ xích của không gian kiến trúc

Kích thước các không gian thường tạo ra những tính chất tâm lý, một không gian không những chỉ đảm bảo khả năng hoạt động mà còn kích thích hay hạn chế hành động. Nếu trên không gian trống đó, một vật thẳng đứng được dựng lên thì nó trở thành điểm định hướng, con người trong không gian sẽ bị cuốn hút và có xu hướng tiến gần đến nó.

2.3. Tính gợi cảm của không gian kiến trúc

Các đặc điểm của thiết kế có thể được dự kiến tùy thuộc cảnh quan và chức năng cụ thể và từ đó tính chất của không gian kiến trúc được hình thành. Đối với không gian tượng đài, người thiết kế cần tìm ra sự hấp dẫn, một chuyển động, một sự thu hút, lôi cuốn và tạo những cảm giác đặc biệt cho người thụ cảm.

2.4. Nguyên tắc bố cục không gian tượng đài

2.4.1. Các mối tương quan về hình và khối trong bố cục

- Tương quan tỷ lệ
- Tương quan hình học
- Tương quan về vị trí
- Tương quan về màu sắc
- Tương quan về bề mặt, chất cảm
- Tương quan về chiếu sáng

2.4.2. Các quy luật của bố cục

- Quy luật hài hoà
- Quy luật cân đối và nhất quán
- Quy luật tương phản
- Quy luật cân bằng: (Cân bằng đối xứng; Cân bằng không đối xứng)

2.4.3. Các dạng hình trong bố cục

- Bố cục hình hình học
- Bố cục dạng hình tự do
- Bố cục dạng hỗn hợp

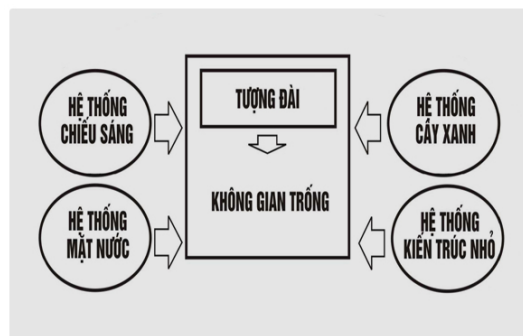
2.5. Cơ cấu phân khu chức năng của không gian tượng đài

2.5.1. Các yếu tố tạo lập không gian tượng đài

Tượng đài – công trình điêu khắc; Địa hình; Cây xanh; Mặt nước; Các kiến trúc nhỏ; Hệ thống chiếu sáng (Kiểu dáng đèn; Bố cục chiếu sáng; Độ rọi yêu cầu trong không gian; Hệ thống chiếu sáng nghệ thuật); Không gian trống trong bố cục không gian tượng đài.

2.5.2. Cơ cấu phân khu chức năng không gian tượng đài

Dựa vào chức năng chính của không gian tượng đài là môi trường dành cho tượng đài sống và thể hiện tất cả những giá trị nghệ thuật của nó, do đó không gian này có cơ cấu phân khu chức năng chủ yếu theo dạng sau:



chọn vị
mô tượng đài

2.6.1. Cơ sở lựa chọn vị trí không gian tượng đài

Trong quy hoạch đô thị, không gian dành cho tượng đài được lựa chọn cần phù hợp với hệ thống các công trình văn hoá của đô thị. Vị trí của chúng phải là trung tâm của đô thị, có ảnh hưởng và tác động lớn đến cộng đồng dân cư, thuận tiện về mặt giao thông và có khả năng tập trung đông người, không gian,

2.6. Cơ sở lựa trí, hướng tầm nhìn, quy

cảnh quan cần có tính thẩm mỹ cao và thuận tiện cho việc tổ chức lễ, hội, và các tổ chức hoạt động phục vụ giáo dục truyền thống, chính trị, văn hoá khác. Chính vì vậy, công trình cần phải lựa chọn điểm đặt phù hợp trong đô thị. Việc hoạch định không gian dành cho thể loại công trình này cần được các nhà quy hoạch, kiến trúc chú ý từ trong quy hoạch phát triển không gian của mỗi đô thị và công trình phải được đặt ở một vị trí trung tâm và có ảnh hưởng lớn về mọi mặt trong không gian đô thị.

2.6.2. Nguyên tắc về tính trung tâm của không gian tượng đài

- *Yếu tố đặc trưng về tính trung tâm.* Mang ý nghĩa tạo hạt nhân đô thị, biểu thị tầm mức ảnh hưởng của ý nghĩa, vai trò và chức năng trung tâm đối với các vùng xung quanh, tạo nên các trường hấp dẫn.
- *Yếu tố đặc trưng về chức năng.* Không gian tượng đài phải thoả mãn không gian giao tiếp xã hội gắn kết các thành phần chức năng trong các khu trung tâm đô thị

2.6.3. Cơ sở nguyên tắc về tầm nhìn và vùng thụ cảm thẩm mỹ

Ở hướng thẳng đứng: Lên trên 45° , xuống dưới 65° . Ở hướng nằm ngang: Từ bên ngoài 70° , vào bên trong 60° . Các góc nhìn hạn chế không gian mà chúng ta có thể bao quát bằng một cái nhìn khi đầu giữ nguyên. Độ rõ rệt của cảm thụ các vật thể nằm trong trường nhìn này khác nhau và có thể phân thành các vùng. (*Vùng thấy được đặc biệt rõ rệt và chính xác; Vùng thụ cảm chính xác; Vùng thấy được hạn chế; Vùng thấy được yếu*)

- *Tầm nhìn với kiến trúc quanh không gian tượng đài*

KTS người Đức – H. Martens kết luận rằng góc nhìn 27° là tối ưu cho việc cảm thụ kiến trúc và không gian chung quanh nó.

Còn theo Weerner Hegemann và Elbert Peets trong “American Vinus”:

Khi $D=2H$, ta có góc nhìn 27° . Trong trường hợp này, vật thể sẽ rơi hoàn toàn vào thị trường của người quan sát.

Khi $D=3H$, ta có góc nhìn 18° . Trường hợp này, ưu thế của vật thể quan sát được thể hiện rõ nét hơn.

- *Tầm nhìn với tượng đài trong không gian quảng trường*

KH.Martens khuyến nghị ba góc nhìn thẳng đứng tối ưu, mà với chúng có thể xem xét tốt hơn đối tượng quan sát. Góc 45° , trong những trường hợp cá biệt có thể tăng đến 50° , là phù hợp hơn cả để quan sát các đoạn và chi tiết riêng biệt của tượng đài. Góc 27° là thích hợp hơn để quan sát toàn bộ tượng đài. Góc thứ ba cho phép xem xét tượng đài ở dạng chung, cũng như ở chi tiết. Góc này nằm trong giới hạn $18 - 20^\circ$.

- *Nguyên tắc xác định vùng thụ cảm thị giác của tượng đài trong quảng trường*

Ranh giới quan sát gần nhất tối ưu từ khoảng cách từ 2 đến 3 lần chiều cao tượng đài. Với khoảng cách này, bố cục, hình khối, nội dung tư tưởng của tượng đài được thể hiện rõ ràng nhất.

- *Quan hệ giữa vị trí tượng đài với tỷ lệ, kích thước quảng trường*

Các nhà nghiên cứu khoa học Liên Xô cũ đã đúc kết rằng ở khoảng cách dưới 13 lần chiều cao tượng (chưa kể bộ) khuôn mặt tượng sẽ được cảm thụ đầy đủ rõ ràng.

- *Nguyên tắc về hướng chiếu sáng tới công trình tượng đài*

Tượng đài chủ yếu được cảm nhận bằng ánh sáng tự nhiên (Ban ngày) và bằng đèn chiếu (Ban đêm). Nguồn sáng tự nhiên là nguồn sáng thay đổi theo thời gian. Tượng đài là khối điêu khắc. Như vậy, việc quan tâm đầu tiên trong việc tổ chức không gian là xác định được hướng có lợi nhất về thẩm mỹ cho công trình. Đối với công trình điêu khắc, hướng ánh sáng chiếu tới sẽ quyết định hiệu quả thẩm mỹ của hình khối và đường nét và hướng chủ đạo có lợi nhất cho tượng đài là khoảng chệch từ 30° đến 45° từ hai bên tới tượng (lấy trục mặt của tượng đài làm góc 0°).

- Nguyên tắc về hướng tượng đài dựa trên đặc trưng của hình dáng khu đất đặt tượng và vị trí của các công trình kiến trúc chính xung quanh

Việc lựa chọn hướng của tượng đài còn phụ thuộc vào đặc điểm của không gian khu đất dự kiến đặt tượng. Đây chính là một thành phần quan trọng, có tính quyết định sự thành công về mặt thẩm mỹ cho không gian tượng đài và bản thân tượng.

Đặc trưng của khu đất thể hiện ở các mặt sau:

- Hình dáng khu đất
- Hiện trạng, vị trí, xu hướng phát triển và phong cách kiến trúc các công trình kiến trúc không gian xung quanh khu đất tượng đài
- Quy mô các công trình kiến trúc, quy mô của không gian tổng thể

2.7. Sử dụng cây xanh hợp lý trong bố cục không gian tượng đài

Yếu tố chính để lựa chọn cây trồng trong bố cục không gian tượng đài

Yếu tố Lựa chọn	Đặc điểm cây (Thân, lá, hoa)	Ngôn ngữ biểu hiện	Thí dụ minh họa
Màu sắc	Gam màu nóng	Tưng bừng, vui tươi	Đỏ, Hồng, Da cam, Vàng
	Gam màu lạnh	Yên tĩnh	Trắng, xanh nhạt, xanh thẫm, tím
	Định hình	Trang nghiêm, tĩnh	Tùng, bách
Đặc tính	Thân cột	Uy nghi, sang trọng	Các loại cau, dừa
	Thân rủ	Thơ mộng	Liễu
	Sắc thái địa phương	Phong cách riêng	Cọ, ban, ...
Hình thức	Chiều cao	Cây dáng cao, thấp	Cây hoa sữa, cây cau
	Dạng tán	Tán tròn, hình tháp,..	Cây ngâu, cây thông...

Bố cục và lựa chọn loại cây trồng dựa trên những nguyên tắc sau: Nguyên tắc phối kết, bố cục cây trồng; Nguyên tắc sinh thái.

CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC TƯỢNG ĐÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

3.1. Phương pháp khảo sát

- Các bước khảo sát hiện trạng

Khảo sát tiến hành theo 4 bước, bao gồm:

Bước 1: Khảo sát thực trạng quy hoạch, kiến trúc

Bước 2: Tập hợp, xử lý các thông tin khảo sát

Bước 3: Đề xuất mục tiêu nâng cấp cải tạo cho từng tượng đài

Bước 4: Đề xuất phương án thực hiện nâng cấp, cải tạo

-Các phương pháp khảo sát cơ bản

Phương pháp quan sát tại chỗ

Phương pháp phỏng vấn, lấy ý kiến

Phương pháp nghiên cứu tài liệu

3.1.1. Quy ước về số liệu thu thập

Các số liệu thu thập cho “Dự án quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” được quy ước như sau:

- Các số liệu, tài liệu sử dụng phải được dẫn nguồn chính xác.
- Đối với các số liệu đo vẽ hiện trạng trên thực địa cần đảm bảo chính xác. Với tính chất của một bản quy hoạch tổng thể và tính chất của thể loại công trình tượng đài, tranh hoành tráng, quy định sai số cho phép với các kích thước đo đạc là 5-10%.
- Đối với các số liệu cần thiết nhưng do nguyên nhân khách quan đã thất lạc thì cần ghi rõ trong hồ sơ là: “*không có thông tin*”.
- Đối với các số liệu cần thiết nhưng do nguyên nhân khách quan đã thất lạc nhưng có thể bổ sung bằng các nguồn không chính thống khác thì vẫn có thể ghi vào hồ sơ nhưng cần chú thích rõ: “*Trích dẫn từ nguồn....*”.

3.2. Phương pháp xử lý thông tin nhằm đánh giá hiện trạng các tượng đài, tranh hoành tráng

3.2.1. Phân loại, tập hợp thông tin

Thông tin sẽ được chia ra thành nhiều loại, mỗi loại sẽ phục vụ một nội dung nghiên cứu cụ thể, ví dụ: Thông tin về vị trí, thông tin về đầu tư, thông tin về hiện trạng xây dựng...

Tập hợp thông tin là công tác tổ hợp các thông tin với mục đích so sánh, đưa ra cái nhìn tổng thể cho cả hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Từ đó, có những quyết định thích hợp liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng, cải tạo sửa chữa, phân bổ nguồn vốn thích hợp.

3.2.2. Trình bày thông tin khảo sát

Thông tin về khảo sát đánh giá hiện trạng sẽ được trình bày dưới 2 dạng: Thuyết minh và hệ thống bản vẽ. Ngoài ra, các phiếu xin ý kiến, các biên bản làm việc tại địa phương cũng sẽ được tập hợp lại như những tài liệu bổ sung cho chuyên đề.

Mỗi tượng đài sẽ được khảo sát theo mẫu.

CHƯƠNG 4. CƠ SỞ LÝ THUYẾT XÁC ĐỊNH MỨC VỐN, NGUỒN VỐN VÀ PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ, KHAI THÁC TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG TỈNH QUẢNG NINH

4.1. Nguyên tắc và cơ sở pháp lý xác định mức vốn và nguồn vốn đầu tư thực hiện quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh

Các nguyên tắc xác định mức vốn và nguồn vốn đầu tư thực hiện quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh

- + Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước
- + Nguyên tắc xác định mức vốn và nguồn vốn đầu tư thực hiện quy hoạch tượng đài và tranh hoành tráng trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh

Đối với các công trình tượng đài, tranh hoành tráng được đầu tư xây dựng mới, bảo quản, tu bổ, nâng cấp, chuyển chất liệu sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, các ngành, các địa phương căn cứ vào quy hoạch lập dự án và giải pháp về nguồn vốn trình UBND tỉnh phê duyệt, từ các nguồn vốn sau:

- Nguồn vốn xin hỗ trợ ngân sách Nhà nước Trung ương;
- Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh;
- Nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện.
- Đối với các công trình tượng đài, tranh hoành tráng được đầu tư xây dựng mới, bảo quản, tu bổ, nâng cấp, chuyển chất liệu sử dụng nguồn vốn huy động xã hội hoá từ các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trong, ngoài nước và của nhân dân đóng góp.

Nguyên tắc về phân kỳ đầu tư nguồn vốn

Căn cứ vào nhiệm kỳ Đại hội của Đảng các cấp và kế hoạch Nhà nước 5 năm, việc thực hiện quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng được phân chia 3 giai đoạn cụ thể:

- + Giai đoạn I: từ 2017 – 2020
- + Giai đoạn II: từ 2021 – 2025
- + Giai đoạn III: từ 2026 – 2030

Các cơ sở pháp lý xác định mức vốn và nguồn vốn đầu tư thực hiện quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình;
- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các văn bản pháp lý khác.

Phương pháp xác định nguồn vốn và suất đầu tư

- Xác định nguồn vốn
 - + Vốn ngân sách;
 - + Vốn ngoài ngân sách;
 - + Kết hợp nguồn vốn ngân sách và ngoài ngân sách (trong quy hoạch này gọi là Nguồn vốn hỗn hợp).
- Phương pháp tính toán giá trị đầu tư

- ***Áp dụng: Hiện nay, chưa có văn bản pháp luật nào quy định về suất đầu tư xây dựng cơ bản cho riêng trường hợp các công trình tượng đài, tranh hoành tráng.*** Đồng thời, các công trình tượng đài, tranh hoành tráng thường có quy mô, hình thức, vật liệu đa dạng, liên quan nhiều đến yếu tố nghệ thuật nên mức giá giao động rất lớn. Do vậy, rất khó có thể đưa ra một đơn giá chung chính xác đối với thể loại công trình tượng đài, tranh hoành tráng. Trong quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, có 3 hình thức dự án đầu tư xây dựng công trình khác nhau, bao gồm: *Bảo trì thường xuyên; Cải tạo, sửa chữa; Xây mới, nâng cấp.*

Giá trị khái toán tượng đài tính toán trong quy hoạch này chỉ bao gồm phần tượng đài và khuôn viên liên quan đến tượng đài. Do vậy, một số tượng đài được xây dựng kết hợp trong các dự án tổng hợp như quảng trường, nhà văn hóa, công viên... thì giá trị đầu tư các hạng mục khác ngoài tượng đài không được tính vào khái toán này.

Do những vấn đề nêu trên, để có thể xác định tổng giá trị đầu tư xây dựng, bảo trì công trình, đơn vị tư vấn đề xuất cách tính toán như sau:

- Đối với công tác bảo dưỡng định kì: Áp dụng cho tất cả các công trình, chi phí tùy thuộc vào quy trình bảo trì đối với công trình có mức bảo trì trên 500 triệu đồng/năm; đối với công trình có mức bảo trì hàng năm dưới 500 triệu đồng áp dụng thông tư 11/2012/TT-BXD của bộ Xây dựng về việc *Hướng dẫn lập và quản lý chi phí bảo trì công trình xây dựng*.

- Đối với công trình cải tạo sửa chữa cục bộ do hư hỏng, xuống cấp: Giá trị sửa chữa công trình tính theo định mức $b = 1\% - 10\%$ tổng giá trị đầu tư của công trình, định mức b tùy thuộc vào mức độ hư hỏng của công trình.

- Đối với công trình xây mới: Phân chia công trình thành 2 hạng mục chính: hạng mục hạ tầng, cảnh quan và hạng mục tượng đài, tranh hoành tráng (phần mỹ thuật). Đối với hạng mục hạ tầng, cảnh quan áp dụng mức *Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2014* kèm theo quyết định số 1161/QĐ-BXD ngày 15/10/2015 của Bộ trưởng bộ Xây dựng; đối với hạng mục tượng đài, tranh hoành tráng áp dụng mức giá của các công trình tương đương.

- Đối với công trình xây mới có ý nghĩa đặc biệt: Một công trình quan trọng có tính chất đặc biệt như: Ý nghĩa tầm vóc quan trọng, vị trí đặc biệt có giá trị khu đất cao, sử dụng vật liệu đặc biệt, hình khối đặc biệt kết cấu phức tạp, tổ chức thi tuyển phức tạp có thể diễn ra nhiều lần... Đối với những công trình này sẽ không tính giá theo cách tính nêu trên mà sẽ tạm tính tổng giá trị đầu tư theo các công trình có tính chất tương đương.

4.2. Nguyên tắc và cơ sở pháp lý quản lý, khai thác tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh

- *Nguyên tắc về bảo hành, bảo trì, quản lý, khai thác tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh*
 - Nhà thầu thi công phần xây lắp cung ứng thiết bị, có trách nhiệm bảo hành công trình tượng đài, tranh hoành tráng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng;
 - Nhà thầu thi công phần mỹ thuật có trách nhiệm bảo hành phần mỹ thuật;
- *Nguyên tắc đối áp dụng đối với trường hợp các tượng đài, tranh hoành tráng cần phải dỡ bỏ và di dời bao gồm:*
 - Đối với các công trình tượng đài, tranh hoành tráng không phù hợp với quy hoạch xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng; quy hoạch xây dựng đô thị và phát triển nông thôn;
 - Các công trình tượng đài, tranh hoành tráng không còn đáp ứng được yêu cầu về nội dung, hình thức nghệ thuật và chất liệu xây dựng.
- *Phân cấp quản lý đối với các tượng đài và tranh hoành tráng*
 - Cấp Tỉnh
 - Cấp Thành phố, huyện, thị xã
- *Cơ sở pháp lý quản lý, khai thác tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh*
 - Nghị định 113/2013/NĐ – CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về Hoạt động mỹ thuật;
 - Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 Quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của chính phủ về hoạt động mỹ thuật;
 - Nghị định 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 về Bảo trì công trình xây dựng;
 - Thông tư 11/2012/TT-BXD ngày 25/12/2012 Hướng dẫn lập và quản lý chi phí bảo trì công trình xây dựng.

PHẦN 2

KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG

CHƯƠNG 5. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, XÃ HỘI CỦA TỈNH QUẢNG NINH

5.1. Đánh giá điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Ninh

- Vị trí địa lý

Tỉnh Quảng Ninh có tọa độ địa lý từ 106°26' đến 108°31' kinh độ Đông và từ 20°40' đến 21°40' vĩ độ Bắc. Bề ngang từ Đông sang Tây, nơi rộng nhất là 195 km. Bề dọc từ Bắc xuống Nam khoảng 102 km. Điểm cực Bắc là dãy núi cao thuộc thôn Mỏ Toòng, xã Hoàn Mô, huyện Bình Liêu. Điểm cực Nam ở đảo Hạ Mai thuộc xã Ngọc Vũng, huyện Vân Đồn. Điểm cực Tây là sông Vàng Chua ở xã Bình Dương và xã Nguyễn Huệ, huyện Đông Triều. Điểm cực Đông trên đất liền là mũi Gót ở Đông Bắc xã Trà Cổ, thành phố Móng Cái. Tỉnh Quảng Ninh tiếp giáp với tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc ở phía Bắc; Phía Nam giáp thành phố Hải Phòng, ranh giới là sông Bạch Đằng; Phía Tây giáp các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang và Hải Dương; Phía Đông giáp vịnh Bắc bộ. Tỉnh Quảng Ninh gồm 14 đơn vị hành chính, trong đó có 4 thành phố, 02 thị xã, 8 huyện (với 8 thị trấn), 112 xã nông thôn, 67 phường.

- Địa hình địa mạo

Quảng Ninh là tỉnh miền núi - duyên hải. Hơn 80% đất đai là đồi núi. Hơn hai nghìn hòn đảo nổi trên mặt biển cũng đều là các quả núi. Vùng núi chia làm hai miền: Vùng núi miền Đông; Vùng núi miền Tây. Vùng trung du và đồng bằng ven biển có diện tích hẹp và bị chia cắt nhưng vùng trung du và đồng bằng ven biển thuận tiện cho nông nghiệp và giao thông nên đang là những vùng dân cư trù phú của Quảng Ninh. Vùng biển và hải đảo của Quảng Ninh là một vùng địa hình độc đáo. Địa hình đáy biển Quảng Ninh, không bằng phẳng, độ sâu trung bình là 20 m. Có những lạch sâu là di tích các dòng chảy cổ và có những dải đá ngầm làm nơi sinh trưởng các rạn san hô rất đa dạng.

- Khí hậu, thủy văn

Khí hậu Quảng Ninh tiêu biểu cho khí hậu các tỉnh miền Bắc Việt Nam vừa có nét riêng của một tỉnh miền núi ven biển. Các quần đảo ở huyện Cô Tô và Vân Đồn ... có đặc trưng của khí hậu đại dương. Quảng Ninh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới có một mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều; một mùa đông lạnh, ít mưa và tính nhiệt đới nóng ẩm là bao trùm nhất. Về nhiệt độ: được xác định có mùa đông lạnh, nhiệt độ không khí trung bình ổn định dưới 20°C. Mùa nóng có nhiệt độ trung bình ổn định trên 25°C.

- Tài nguyên

Quảng Ninh có quỹ đất dồi dào với 611.081,3 ha, trong đó 75,370ha đất nông nghiệp đang sử dụng, 146.019 ha đất lâm nghiệp với nhiều diện tích đất có thể trồng cỏ phù hợp cho chăn nuôi, khoảng gần 20.000 ha có thể trồng cây ăn quả.

5.2. Đánh giá hiện trạng kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Ninh

- Dân số - xã hội

Quảng Ninh thuộc vùng kinh tế trọng điểm của nước ta nên mật độ dân cư đông đúc và phát triển. Theo số liệu thống kê năm 2011 toàn tỉnh Quảng Ninh hiện có 1.172.500 người.

Trong các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, người Việt (Kinh) chiếm 89,23% tổng số dân, sau là các dân tộc thiểu số có nguồn gốc từ lâu đời.

- Văn hoá Quảng Ninh

Quảng Ninh hiện có 541 di sản văn hoá vật thể gồm những đình, chùa, đền, miếu, danh lam thắng cảnh và hơn 2.800 hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể là những phong tục, tập quán, trò chơi dân gian. Quảng

Ninh còn là cái nôi cư trú của người Việt Cổ với ba nền văn hoá tiền sử kế tiếp nhau từ hậu kì đá cũ đến sơ kỳ kim khí cách ngày nay ít nhất một vạn năm. Hàng ngàn hiện vật đã được tìm thấy trong các vùng đất của Quảng Ninh, khẳng định sự tồn tại của các nền văn hoá Soi Nhụ, văn hoá Cái Bèo, văn hoá Hạ Long. Tất cả đều chứng minh rõ ràng rằng: Từ hàng nghìn năm trước, trên đất Quảng Ninh này đã tồn tại một nền văn hoá ở vào “cửa ngõ” của nền văn minh Việt cổ. Bên cạnh các di tích khảo cổ, Quảng Ninh còn có một số lượng đáng kể di tích lịch sử - văn hoá quan trọng. Ngoài ra, văn hoá Quảng Ninh còn có nét đặc sắc riêng với nền “văn hoá công nhân mỏ” được hình thành và phát triển gần 150 năm nay, gắn liền với quá trình lao động, đấu tranh cách mạng. Những vốn quý về văn hoá này đã và đang khẳng định những giá trị khác biệt của Quảng Ninh.

- Kinh tế Quảng Ninh

Trong giai đoạn 2006- 2011, Quảng Ninh đạt mức tăng trưởng bình quân 12,0% cao gần gấp đôi mức tăng trưởng bình quân cả nước là 6,5%. Năm 2015 tăng trưởng kinh tế đạt 11%, cao nhất trong 4 năm trở lại đây; GDP bình quân đầu người đạt gần 4.000 USD; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ từ 42,9% năm 2014 lên 43,4%; tổng thu NSNN trên địa bàn đạt gần 35.000 tỷ đồng, tăng 3,5% cùng kỳ, trong đó thu nội địa đạt gần 20.000 tỷ đồng, tăng 23% cùng kỳ... Trong 9 tháng đầu năm 2016, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 9,8% (Quý I tăng 8,1%; Quý II tăng 10,2%, Quý III tăng 11,1%) cao nhất trong cùng kỳ 5 năm trở lại đây, đứng trong nhóm dẫn đầu các tỉnh, thành phố vùng trọng điểm Bắc Bộ.

- Hiện trạng sử dụng đất đai Tỉnh Quảng Ninh

Theo kết quả thống kê, kiểm kê diện tích đất đai theo đơn vị hành chính năm 2012 (Sở Tài nguyên và Môi trường) thì tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là 610.235,50 ha được phân chia thành 14 đơn vị hành chính (huyện, thị xã, thành phố), huyện có diện tích tự nhiên lớn nhất là huyện Hoành Bồ 84.463.22 ha, chiếm 13.84% diện tích toàn tỉnh; đơn vị có diện tích nhỏ nhất là huyện Cô Tô 4.750,75 ha, chiếm 0,78% diện tích toàn tỉnh.

CHƯƠNG 6. TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA, LỊCH SỬ VÀ CON NGƯỜI TỈNH QUẢNG NINH

6.1. Tóm lược các thời kì lịch sử của tỉnh Quảng Ninh

- Thời tiền sử

Văn hóa Tiền Hạ Long – Văn hóa Hạ Long: Cách đây khoảng trên 10.000 năm. Lúc đó Vịnh Hạ Long còn gắn với đất liền. Đã có một bộ phận cư dân văn hóa Hòa Bình – Bắc Sơn tiến ra vùng thung lũng và đồng bằng chân núi ven vịnh Bắc Bộ. Tiêu biểu là các địa điểm: Soi Nhụ, Hà Giát, Giáp Khẩu, hòn Con Ngựa và Núi Hứa... Họ là những cư dân đầu tiên cư trú ở vùng này và hình thành nên nhóm di tích Tiền Hạ Long. Cư dân văn hóa Tiền Hạ Long vẫn bảo lưu truyền thống sử dụng cuội và rìu mài lưỡi kiểu Bắc Sơn. Phương thức sinh hoạt kinh tế của họ chủ yếu dựa vào săn bắn và hái lượm. Văn hóa Hạ Long tồn tại từ khoảng 5000 đến 3500 năm cách ngày nay. Chủ nhân văn hóa Hạ Long là những người làm nông kết hợp với khai thác biển.

- Thời các vua Hùng

Thời kì văn hóa Đông Sơn xuất hiện ở Quảng Ninh từ thế kỉ V trước công nguyên đến thế kỉ I,II sau công nguyên. Địa bàn phân bố của văn hóa Đông Sơn cơ bản trùng khớp với cương vực 15 bộ của nước Văn Lang được ghi trong chính sử. Trong đó, bộ Ninh Hải tương đương với Quảng Ninh ngày nay.

- Thời kỳ Bắc thuộc

Trong suốt hơn 1000 năm Bắc thuộc, từ năm 111 trước CN đến năm 939 sau CN, các triều đại phong kiến Trung Quốc thay nhau thống trị, thi hành chính sách đồng hóa biến nước ta thành một quận phụ

thuộc vào Trung Quốc với các tên gọi Tượng quận hay Giao Chỉ, địa danh Quảng Ninh nhiều lần thay đổi theo sự sắp đặt của giai cấp thống trị phương Bắc.

- Thời phong kiến độc lập

Từ năm 939, dưới thời nhà Ngô trở đi nước ta thoát khỏi ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, trở thành quốc gia độc lập tự chủ. Quảng Ninh là vùng đất thuộc trấn Triều Dương. Nhà Lý lên ngôi (1010-1225), Quảng Ninh thuộc đất châu Tĩnh Yên. Đời Trần (1225-1400), Đến thời Trần Anh Tông, Quảng Ninh có tên Tân An. Đến thời Lê (1428-1527), Quảng Ninh gọi là thừa tuyên Yên Bang có 1 phủ, 4 châu, 3 huyện. Đến thời Lê Anh Tông đổi tên Yên Bang thành Yên Quảng. Vào thời nhà Nguyễn (1802-1945), Quảng Ninh gọi là tỉnh Quảng Yên, gồm hai phủ là Sơn Định và Hải Ninh.

- Thời Pháp thuộc

Sau khi xâm chiếm Bắc Kỳ, năm 1899 thực dân Pháp lại tách một phần bắc tỉnh Quảng Yên mà lập tỉnh Hải Ninh. Thấy được tài nguyên khoáng sản than đá. Thực dân Pháp tăng cường khai thác tại các khu Hồng Quảng, Mạo Khê, Vàng Danh, Cẩm Phả, Hà Tu. Họ thành lập Công ty than Bắc Kỳ thuộc Pháp (S.F.C.T) độc quyền khai thác và tiêu thụ than đá, ra sức vơ vét tài nguyên và bóc lột nhân công thuộc địa. Cùng với công nghiệp than, Quảng Ninh là một trong những nơi giai cấp công nhân Việt Nam hình thành sớm nhất.

- Sau năm 1945

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 Việt Nam giành độc lập, bước sang giai đoạn dân chủ hiện đại. Chính phủ ta chia tỉnh Quảng Yên thành hai đơn vị hành chính là tỉnh Quảng Yên và khu đặc biệt Hòn Gai. Ngày 30-10-1963, Quốc hội đã phê chuẩn việc hợp nhất tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng thành đơn vị hành chính mới, lấy tên là Quảng Ninh.

6.2. Những sự kiện lịch sử và danh nhân tiêu biểu trong quá trình hình thành và phát triển của tỉnh Quảng Ninh

Những sự kiện lịch sử tiêu biểu

- | | |
|--|--|
| - Lập trang Vân Đồn | - Ra mắt UBND Cách mạng lâm thời của tỉnh Quảng Ninh |
| - Chiến thắng Vân Đồn – Cửa Lục | - Chiến thắng đường số 4 (Trận Điện Xá, Tiên Yên) |
| - Chiến thắng Bạch Đằng | - Trận núi Canh – du kích Yên Đức, Đông Triều |
| - Khởi lập huyện đảo Cô Tô | - Bác Hồ thăm Trà Cổ |
| - Ngày khai sinh ra ngành Than - Khoáng sản Việt Nam | - Bác Hồ thăm đảo Cô Tô |
| - Thanh niên cách mạng Đồng chí Hội về khu mỏ | - Thành lập tỉnh Quảng Ninh |
| - Cấm cờ đỏ búa liềm trên cầu Pooc Tích | - Sự kiện Chiến thắng trận đầu |
| - Thành lập chi bộ đảng đầu tiên của Quảng Ninh | - Bác Hồ dừng chân tại Xã Phạm Hồng Thái |
| - Tổng bãi công của công nhân mỏ | - Bác Hồ dừng chân tại đồi Yên Lập |
| - Khu căn cứ cách mạng Hải Chi-Ba Chẽ | - Bác Hồ về thăm mỏ Đèo Nai |
| - Chiến thắng Đồn Cao, Đông Triều | - Chiến tranh biên giới Việt - Trung năm 1979 |
| - Thành lập “Đệ tứ chiến khu Đông Triều” | |

Những danh nhân tiêu biểu

- | | |
|-------------------------------|------------------------|
| - Nữ tướng Lê Chân | - Nguyễn Công Trứ |
| - Vua Lý Anh Tông | - Nguyễn Văn Cừ |
| - Thượng Hoàng Trần Nhân Tông | - Vũ Văn Hiếu |
| - Thiền sư Pháp Loa | - Tướng Hoàng Minh Đạo |

- Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn
- Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tăng
- Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư
- Trần Thì Kiến
- Vua Lê Thánh Tông
- Anh hùng Hà Quang Vóc
- Anh hùng Nguyễn Công Bao
- Lý A Coong
- Anh hùng Đặng Bá Hát
- Hoàng Thị Hồng Chiêm

6.3. Những đặc trưng tự nhiên, văn hóa của tỉnh Quảng Ninh

- *Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh tiêu biểu*

Theo Danh mục di tích *Kèm theo quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh* về việc phê duyệt Danh mục di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh tỉnh Quảng Ninh. Trong đó có:

- + 4 di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt;
- + 53 di tích xếp hạng cấp quốc gia;
- + 78 di tích cấp tỉnh;
- + 474 di tích được kiểm kê, phân loại (chưa được xếp hạng).

Bảng 6-1. Bảng kê số lượng di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh tỉnh Quảng Ninh

Tên địa phương	Di tích cấp quốc gia; quốc gia đặc biệt	Di tích cấp tỉnh	Di tích được kiểm kê (chưa được xếp hạng)	Tổng số di tích
BA CHÈ	0	4	2	6
BÌNH LIÊU	0	2	3	5
CẨM PHẢ	4	4	16	24
CÔ TÔ	1	1	4	6
ĐÀM HÀ	0	3	5	8
ĐÔNG TRIỀU	6	16	99	121
HẠ LONG	6	5	42	53
HẢI HÀ	0	1	4	5
HOÀNH BÒ	1	6	32	39
MÓNG CÁI	3	8	46	57
QUẢNG YÊN	32	12	142	186
TIÊN YÊN	0	5	16	21
UÔNG BÍ	1	4	22	27
VÂN ĐỒN	3	7	41	51
TỔNG SỐ	57	78	474	609

Nguồn: Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Danh mục di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh tỉnh Quảng Ninh; có bổ sung cập nhật đến hết T5/2017.

Những di tích tiêu biểu nhất của tỉnh Quảng Ninh

- *Cụm Khu di tích nhà Trần bao gồm 14 điểm di tích*

Trên vùng đất An Sinh xưa - Đông Triều nay thuộc địa bàn các xã An Sinh, Bình Khê, Thủy An và Tràng An. Quần thể bao gồm Đền An Sinh, lăng Tư Phúc, đền Thái, Thái Lăng, Mục Lăng, Ngải Sơn Lăng, Phụ Sơn Lăng, Nguyên Lăng, Đồng Hi Lăng, chùa quán Ngọc Thanh, chùa Hồ Thiên.

- *Di tích, thắng cảnh.*

- | | | |
|--|---------------------------|--|
| - Khu di tích danh thắng Yên Tử | - Hồ Yên Lập | - Lễ hội Đình Nghè, chùa Lạc Thanh |
| - Vịnh Hạ long | - Chùa Lôi Âm | - Đền, chùa Hang Sơn |
| - Núi Bài Thơ | - Bãi cọc Yên Giang | - Chùa Phổ Am |
| - Vịnh Bái Tử Long – vườn quốc gia Bái Tử Long | - Đền Trần Hưng Đạo | - Đền Cửa Ông |
| - Chùa Am Ngọa Vân | - Miếu Vua Bà | - Chùa Lắm |
| - Chùa Quỳnh Lâm | - Đình Yên Giang | - Chùa Cát |
| - Đền An Biên | - Hai cây Lim Giếng Rừng | - Chùa Vụng Chuông Bò |
| - Cụm di tích và thắng cảnh Yên Đức | - Đền Trung Cốc | - Đình Quan Lạn |
| - Khu du lịch sinh thái hồ Khe Chè | - Chùa Vạn Triều | - Đền thờ Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư |
| - Khu du lịch Trà Cổ- Bình Ngọc | - Miếu Tiên Công | - Đền thờ Đức Ông Đông Hải Đại Vương |
| - Đảo Vĩnh Thực | - Đền Quan Đại | - Chùa Long Tiên ở bên núi Bài Thơ |
| - Đền Xã Tắc | - Khu sinh thái Lụng Xanh | - Sông Bạch Đằng |
| - Khu du lịch Ngũ Hồ | - Đình Đền Công | |

- **Ấm thực**
 - Rượu mơ Yên Tử
 - Gà đồi Tiên Yên
 - Bánh gặt gù Tiên Yên
 - Chả mực Hạ Long
 - Rượu Ba Kích
 - Sả Sùng Quan Lạn
 - Nem chua, Nem trạo
- Sam biển
- Cà sáy
- Bánh tài lồng ép – khu vực Cẩm Phả, Vân Đồn
- Nước mắm Sả Sùng-Đặc sản huyện đảo Vân Đồn, Quảng Ninh
- **Sản phẩm đặc trưng**
 - Sản phẩm biển
 - Than đá
 - Gốm sứ Đông Triều
 - Đồ mỹ nghệ từ than đá

6.4. Danh mục các sự kiện lịch sử, danh nhân tiêu biểu, các giá trị văn hóa đất nước con người tỉnh Quảng Ninh đề xuất xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng

6.4.1. Các sự kiện lịch sử và danh nhân tiêu biểu xứng đáng lập tượng đài, tranh hoành tráng

**DANH MỤC CÁC SỰ KIỆN LỊCH SỬ VÀ DANH NHÂN TIÊU BIỂU
XỨNG ĐÁNG LẬP TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG**

TT	Những sự kiện lịch sử, danh nhân tiêu biểu xứng đáng dựng tượng đài, tranh hoành tráng	Ghi chú
1	Nữ tướng Lê Chân, sinh ra ở làng An Biên thị xã Đông Triều, có công đánh giặc Hán, Trung Quốc.	Đã có tượng đài (Đông Triều)
2	Năm 1149 vua Lý Anh Tông cho thành lập trang Vân Đồn	Chưa có tượng đài
3	Vinh danh công lao to lớn của nhà Trần với đất nước nói chung và với Quảng Ninh nói riêng.	Chưa có tượng đài
4	Hưng Nhượng Đại Vương Trần Quốc Tảng (con thứ 3 của Trần Quốc Tuấn) là danh tướng trấn thủ vùng biển đảo Đông Bắc.	Đã có tượng đài (Cẩm Phả)
5	Tháng 12 năm 1287, tướng Trần Khánh Dư đã chỉ huy quân dân nhà Trần đánh tan đạo binh thuyền chở lương thực, khí giới của quân Nguyên Mông. Chiến thắng này được biết đến với tên gọi chiến thắng Vân Đồn – Cửa Lục.	Chưa có tượng đài
6	Ngày 8 tháng 3 năm 1288, Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn đã cùng quân dân nhà Trần tiêu diệt và bắt sống toàn bộ đoàn thuyền chiến đế quốc Nguyên Mông	Chưa có tượng đài
7	Tôn vinh vị hoàng đế nổi tiếng anh minh trong lịch sử Việt Nam: Đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông, có vai trò lãnh đạo quan trọng trong chiến thắng quân Nguyên. Ông là người lập nên thiền phái Trúc Lâm.	Chưa có tượng đài
8	Ghi nhớ công ơn 19 vị Tiên Công, là những người có công đầu tiên khai khẩn, lấn biển thành lập nên khu đảo Hà Nam, huyện Yên Hưng năm 1434.	Chưa có tượng đài
9	Tương truyền, trong chuyến xa giá duyệt quân trên sông Bạch Đằng ra Hải Đông, nhà vua thi sĩ Lê Thánh Tông (1460-1497) đã ngự lại bên dòng sông Chanh (Quảng Yên), và tức cảnh làm thơ. Dân gian gọi bến sông đó là Bến Ngự.	Chưa có tượng đài
10	Năm 1468, Vua Lê Thánh Tông đề thơ trên núi Truyền Đăng (nay gọi là núi Bài Thơ, TP Hạ Long).	Chưa có tượng đài

TT	Những sự kiện lịch sử, danh nhân tiêu biểu xứng đáng dựng tượng đài, tranh hoành tráng	Ghi chú
11	Năm 1832, Nguyễn Công Trứ với cương vị Tổng Đốc Hải An (Hải Dương - An Quảng) đã xin triều đình cho thành lập làng xã tại Chàng Sơn (Cô Tô ngày nay). Làng đầu tiên ở đây được Nguyễn Công Trứ đặt là làng Hường Hóa.	Chưa có tượng đài
12	<i>Ngày khai sinh ra ngành Than - Khoáng sản Việt Nam</i> Năm Minh Mệnh thứ 20, ngày 6/12 năm âm lịch (tức ngày 10/1/1840 năm dương lịch), vua Minh Mạng đã có “Dụ” cho phép Tổng đốc Hải Yên (Quảng Ninh ngày nay) Tôn Thất Bật, chính thức tổ chức khai thác than ở vùng núi An (Yên) Lãng, nay thuộc xã Yên Thọ, huyện Đông Triều.	Đã có tượng đài (Đông Triều)
13	Ngày 29-9-1928, Thanh niên cách mạng đồng chí Hội Bắc Kỳ về khu mỏ làm công tác “vô sản hóa”	Chưa có tượng đài
14	Vào đêm mùng 6 rạng ngày 7/11/1929, đồng chí Ngô Huy Tăng cầm cờ đỏ búa liềm trên cầu Pooc Tích	Đã có tượng đài (Cẩm Phả)
15	Ngày 23-2-1930, chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ở Quảng Ninh ra đời ở mỏ Mạo Khê (Đông Triều).	Chưa có tượng đài
16	Anh hùng Vũ Văn Hiếu bí thư đảng ủy mỏ Cẩm Phả - Cửa Ông năm 1930. Hi sinh tại nhà tù Côn Đảo.	Đã có tượng đài (Hạ Long)
17	Ngày 12-11-1936, cuộc tổng bãi công của hơn 30.000 thợ mỏ đòi tăng lương giảm giờ làm giành thắng lợi về vang.	Đã có tượng đài (Cẩm Phả)
18	Ngày 8/6/1945, chiến thắng Đồn Cao- nơi đặt trung tâm chỉ huy của quân Pháp tại Đông Triều	Chưa có tượng đài
19	Ngày 8/6/1945, “Đệ tứ Chiến khu Đông Triều” ra đời	Chưa có tượng đài
20	Ngày 24/8/1945, tại thị xã Quảng Yên, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời của tỉnh đã ra mắt nhân dân.	Chưa có tượng đài
21	Anh Hùng liệt sĩ Minh Hà (tên thật là Đỗ Thị Sinh), bí thư chi bộ mỏ Cẩm Phả, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Đặc khu Hòn Gai, hi sinh ngày 14/7/1947.	Đã có tượng đài (Quảng Yên)
22	Ngày 4-3-1949, chiến thắng đường 4 (Điền Xá, Tiên Yên) trong chiến dịch Đông Bắc, chống Pháp.	Chưa có tượng đài
23	Vinh danh vùng chiến tranh du kích nổi tiếng, quân và dân xã Yên Đức hy sinh trong trận chiến chống thực dân Pháp ngày 01/12/1950. Được công nhận là Khu Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt năm 1993.	Chưa có tượng đài (đã có nhà bia tưởng niệm)
24	Bác Hồ trước khi ra Cô Tô, đã đến gặp gỡ và nói chuyện với nhân dân xã Trà Cỏ vào ngày 8/5/1961	Đã có tượng đài (Cô Tô)
25	Bác Hồ và Anh hùng phi công vũ trụ Titop ra thăm đảo Titop năm 22/1/1962.	Đã có tượng đài (Hạ Long)
26	Ngày 30-10-1963, Thành lập tỉnh Quảng Ninh	Chưa có tượng đài
27	Ngày 5-8-1964, Chiến thắng trận đầu, bắn rơi máy bay Mỹ	Đã có tượng đài (Hạ Long)
28	Trưa mùng 1 tết năm 1965, Bác Hồ dùng chân tại Xã Phạm Hồng Thái (nay là Hồng Thái Tây, Đông Triều)	Đã có tượng đài (Đông Triều)
29	Ngày 2-2-1965, Bác Hồ dùng chân tại đồi Yên Lập, thị xã Quảng Yên.	Đã có tượng đài (Đông Triều)
30	Trận đánh bảo vệ biên giới phía Bắc tháng 2/1979 tại đồn biên phòng Pò Hèn	Đã có tượng đài (Móng Cái)
31	Anh hùng liệt sĩ Hoàng Thị Hồng Chiêm, hi sinh trong chiến tranh biên giới phía bắc 1979.	Đã có tượng đài (Móng Cái)

TT	Những sự kiện lịch sử, danh nhân tiêu biểu xứng đáng dựng tượng đài, tranh hoành tráng	Ghi chú
32	Vinh danh tất cả các anh hùng Liệt sĩ là người con của đất Quảng Ninh hoặc hi sinh trên đất Quảng Ninh	Đã có tượng đài (Hạ Long)

6.4.2. Danh mục các giá trị văn hóa, đất nước con người Quảng Ninh xứng đáng lập tượng đài, tranh hoành tráng

DANH MỤC CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA, ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI TỈNH QUẢNG NINH TIÊU BIỂU XỨNG ĐÁNG LẬP TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG

TT	Danh mục các giá trị văn hóa, đất nước con người Quảng Ninh đề xuất lập tượng đài, tranh hoành tráng	Ghi chú
1	Cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vỹ	Đã có tượng đài (Móng Cái)
2	Cụm thông tin cổ động biên giới Bắc Phong Sinh	Chưa có tượng đài
3	Biểu tượng tình hữu nghị Việt - Nhật xây dựng cầu Bãi Cháy	Chưa có tượng đài
4	Biểu tượng du lịch đảo Cái Chiên	Chưa có tượng đài
5	Biểu tượng du lịch đảo Vĩnh Thực	Chưa có tượng đài
6	Tượng đài bến phà Bãi Cháy anh hùng - Khu vực đầu cầu Bãi Cháy	Chưa có tượng đài
7	Tranh hoành tráng về văn hoá dân tộc Quảng Ninh -Khu vực Hòn Gai	Chưa có tượng đài
8	Tranh hoành tráng về di sản văn hoá Hạ Long- Khu vực Bãi Cháy	Chưa có tượng đài
9	Cụm tượng đài, tranh hoành tráng thể hiện quá trình hình thành và phát triển của Tỉnh Quảng Ninh- Trung tâm Thành phố	Chưa có tượng đài
10	Tranh hoành tráng về Việt Nam hội nhập và hữu nghị- Thành phố Móng Cái	Chưa có tượng đài
11	Sự đổi mới và phát triển của thành phố Cẩm Phả -Quảng trường trung tâm thành phố	Chưa có tượng đài
12	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người thành phố Hạ Long	Chưa có tượng đài
13	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người thành phố Uông Bí	Đã có tượng đài (Uông Bí)
14	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người thành phố Cẩm Phả	Chưa có tượng đài
15	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người thành phố Móng Cái	Chưa có tượng đài
16	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người thị xã Đông Triều	Đã có tượng đài (Đông Triều)
17	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người thị xã Quảng Yên	Chưa có tượng đài
18	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người huyện Ba Chẽ	Chưa có tượng đài
19	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người huyện Vân Đồn	Chưa có tượng đài

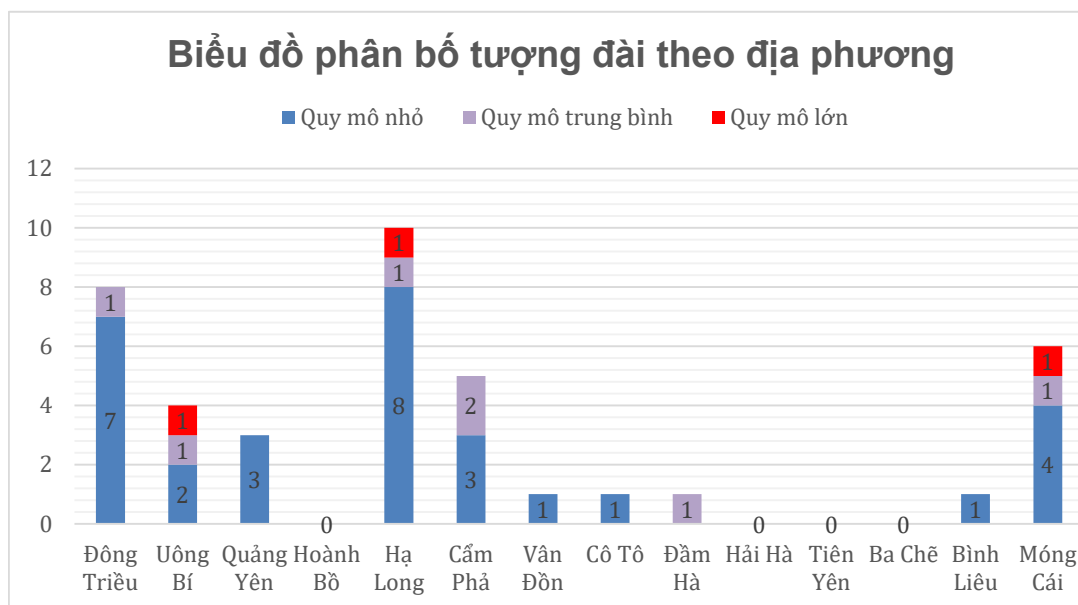
TT	Danh mục các giá trị văn hóa, đất nước con người Quảng Ninh đề xuất lập tượng đài, tranh hoành tráng	Ghi chú
20	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người huyện Tiên Yên	Chưa có tượng đài
21	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người huyện Hải Hà	Chưa có tượng đài
24	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người huyện Đầm Hà	Chưa có tượng đài
25	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người huyện Cô Tô	Chưa có tượng đài
26	Biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa, đất nước con người huyện Bình Liêu	Chưa có tượng đài

CHƯƠNG 7. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG TƯỢNG ĐÀI TRANH HOÀNH TRÁNG TỈNH QUẢNG NINH

7.1. Bảng tổng hợp các tượng đài, tranh hoành tráng đã xây dựng

Theo khảo sát của công ty tư vấn, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện có 40 tượng đài đã và đang xây dựng. Trong đó:

- 3 tượng đài quy mô lớn (vốn đầu tư trên 45 tỉ đồng);
- 7 tượng đài quy mô trung bình (vốn đầu tư từ 16 đến 45 tỉ đồng);
- 30 tượng đài quy mô nhỏ (vốn đầu tư nhỏ hơn 15 tỉ đồng)



BẢNG TỔNG HỢP CÁC TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG ĐÃ XÂY DỰNG

STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Năm hoàn thành	Vật liệu tượng đài	Chiều cao tượng đài	Diện tích Xây dựng (ha)	Vốn đầu tư XD ban đầu (Ti đồng)	Quy mô	Đơn vị quản lí, khai thác	Nguồn vốn đầu tư ban đầu	Hình thức đầu tư xây dựng ban đầu	Tình trạng khai thác sử dụng	Đánh giá mức độ hư hỏng (%)	Ghi chú
C1	Tượng đài nữ tướng Lê Chân	Thị xã Đông Triều	2002	BTCT sơn nhũ vàng	5	0,012	2,6	Nhỏ	UBND xã Thủy An	Ngân sách	đầu tư công	Trung Bình	1	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C2	Điểm dừng chân và Cụm tượng đài Văn hóa tại thị xã Đông Triều	Thị xã Đông Triều	2014	Đá xanh Thanh Hóa	16,3	1,9	25,0	Trung bình	UBND xã thị xã Đông Triều	Ngân sách	đầu tư công	Khá	10	
C3	Khu lưu niệm Bác Hồ xã Hồng Thái Tây	Thị xã Đông Triều	1979	Đá	1,5	0,25	5,2	Nhỏ	Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều	Ngân sách	Xã hội hóa	Khá	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C4	Bia chứng tích chiến tranh dưới chân Cầu Cầm	Thị xã Đông Triều	Không có thông tin	Đá Thanh Hóa	2,2	0,005	2,7	Nhỏ	UBND phường Xuân Sơn	Ngân sách	Xã hội hóa	Trung bình	30	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C5	Đài Chiến thắng - Kỉ niệm nơi bắn rơi chiếc máy bay thứ 100 của đế quốc Mỹ	Thị xã Đông Triều	Không có thông tin	BTCT trát granito hồng	7,5	0,01	3,1	Nhỏ	UBND phường Xuân Sơn	Ngân sách	Xã hội hóa	Trung bình	30	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C6	Đài Hoàng Đế lệnh chi - ghi dấu điểm khai thác than đầu tiên	Thị xã Đông Triều	2010	Đá xanh Thanh Hóa	6,5	0,16	6,7	Nhỏ	Xí nghiệp địa chất Đông Triều	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung bình	5	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C7	Đài tưởng niệm Yên Đức chiến thắng & bia ghi dấu tội ác chiến tranh tại hang 73	Thị xã Đông Triều	1980	Xây gạch	6	1,7	3,3	Nhỏ	UBND xã Yên Đức	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C8	Bia kỉ niệm trường học sinh miền nam số 1 Đông Triều	Thị xã Đông Triều	2004	Đá granite nguyên khối	4	0,003	3,5	Nhỏ	UBND xã An Sinh	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính

STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Năm hoàn thành	Vật liệu tượng đài	Chiều cao tượng đài	Diện tích Xây dựng (ha)	Vốn đầu tư XD ban đầu (Tỷ đồng)	Quy mô	Đơn vị quản lý, khai thác	Nguồn vốn đầu tư ban đầu	Hình thức đầu tư xây dựng ban đầu	Tình trạng khai thác sử dụng	Đánh giá mức độ hư hỏng (%)	Ghi chú
C9	Biểu tượng thành phố Uông Bí	TP Uông Bí	2015	BTCT phun kẽm màu xám	32	0,2	19,4	Trung bình	UBND phường Quang Trung	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	
C10	Tượng đài Hữu Nghị Việt-Xô	TP Uông Bí	Không có thông tin	BTCT sơn nhũ vàng	10,5	0,4	8,4	Nhỏ	Trung tâm điều phối điện lực TKV Quảng Ninh	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung Bình	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C11	Tượng đài Phật Hoàng Trần Nhân Tông	TP Uông Bí	2013	Tượng đồng	12,6	0,2	80,0	Lớn	Ban trị sự Phật giáo tỉnh Quảng Ninh	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	
C12	Đài tưởng niệm Bác Hồ	TP Uông Bí	Không có thông tin	BTCT ốp đá granite	6	0,05	3,3	Nhỏ	UBND phường Trung Vương	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C13	Bia tưởng niệm Bác Hồ dựng chân tại đồi thông Yên Lập, nhân dịp về thăm tỉnh Quảng Ninh năm 1965	Thị xã Quảng Yên	2003	Đá xanh Thanh hóa sơn nhũ vàng và đen	2	0,01	2,6	Nhỏ	UBND phường Minh Thành	Ngân sách	đầu tư công	Trung Bình	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C14	Tượng đài anh hùng liệt sĩ Đỗ Thị Sinh (Minh Hà)	Thị xã Quảng Yên	2014	Đá trắng nguyên khối	4	0,004	1,2	Nhỏ	Trường THPT Minh Hà	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	
C15	Tranh hoành tráng chiến thắng Bạch Đằng	Thị xã Quảng Yên	Không có thông tin	Tường gạch vữa trát và sơn nhiều màu	18	0,004	5,1	Nhỏ	UBND thị xã Quảng Yên	Ngân sách	đầu tư công	Trung Bình	10	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C16	Bia kỉ niệm chiến thắng trận đầu 5/8	Thành phố Hạ Long	2015	Đá xanh Thanh Hóa ghép tấm	8,5	0,01	2,9	Nhỏ	UBND phường Bãi Cháy	Ngân sách	đầu tư công	Khá	0	

STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Năm hoàn thành	Vật liệu tượng đài	Chiều cao tượng đài	Diện tích Xây dựng (ha)	Vốn đầu tư XD ban đầu (Tỉ đồng)	Quy mô	Đơn vị quản lí, khai thác	Nguồn vốn đầu tư ban đầu	Hình thức đầu tư xây dựng ban đầu	Tình trạng khai thác sử dụng	Đánh giá mức độ hư hỏng (%)	Ghi chú
C17	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ thành phố Hạ Long	Thành phố Hạ Long	2000	BTCT sơn trắng	17	1,7	26,6	Trung bình	Phòng Văn hóa Thông tin TP Hạ Long	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	10	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C18	Tượng đài Đức Tô thân y Lê Hữu Trác	Thành phố Hạ Long	2014	Đá xanh Thanh Hóa nguyên khối	3,4	0,004	3,2	Nhỏ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Khá	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C19	Tượng đài anh hùng vũ trụ Ghéc-man Ti-Tốp	Thành phố Hạ Long	2015	Đá xanh Thanh Hóa nguyên khối	5	0,01	7,0	Nhỏ	Ban Quản lý Vịnh Hạ Long	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	
C20	Tượng đài anh hùng Vũ Văn Hiếu - phường Hà Tu	Thành phố Hạ Long	1999	Đá trắng nguyên khối, tóc sơn nhũ vàng	3,4	0,07	4,0	Nhỏ	Nhà văn hóa công nhân Hà Tu	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung Bình	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C21	Tượng đài anh hùng Vũ Văn Hiếu - phường Bạch Đằng	Thành phố Hạ Long	2016	Đồng đúc	6	0,83	9,0	Nhỏ	UBND phường Bạch Đằng	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	
C22	Tượng đài liệt sỹ thiếu niên Nguyễn Văn Thuộc	Thành phố Hạ Long	1982	BTCT sơn màu trắng	6	0,0015	2,7	Nhỏ	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	Ngân sách	đầu tư công	Khá	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C23	Tượng đài Bác Hồ với chiến sĩ biên phòng	Thành phố Hạ Long	2013	Đá xanh Thanh Hóa nguyên khối	4,9	0,3	7,5	Nhỏ	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ninh	Ngân sách	đầu tư công	Khá	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C24	Cột đồng hồ thành phố Hạ Long	Thành phố Hạ Long	2017	Khung thép bọc kính	34	0,2	51,0	Lớn	UBND phường Bạch Đằng	Ngân sách	đầu tư công	Chưa khai thác	0	
C25	Biểu tượng hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản xây dựng cầu Bãi Cháy	Thành phố Hạ Long	Không có thông tin	BTCT ốp đá granite đỏ	3	0,004	2,1	Nhỏ	UBND phường Bãi Cháy	Ngân sách	đầu tư công	Trung Bình	0	

STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Năm hoàn thành	Vật liệu tượng đài	Chiều cao tượng đài	Diện tích Xây dựng (ha)	Vốn đầu tư XD ban đầu (Tỷ đồng)	Quy mô	Đơn vị quản lý, khai thác	Nguồn vốn đầu tư ban đầu	Hình thức đầu tư xây dựng ban đầu	Tình trạng khai thác sử dụng	Đánh giá mức độ hư hỏng (%)	Ghi chú
C26	Tượng đài Vinh quang thợ mỏ Thống Nhất	Thành phố Cẩm Phả	Không có thông tin	Đồng đúc	4	0,02	5,7	Nhỏ	Công ty than Thống Nhất	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung Bình	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C27	Tượng đài vinh quang thợ mỏ Việt Nam	Thành phố Cẩm Phả	2010	Đá granite xanh Thanh Hóa	15,5	3,4	34,0	Trung bình	Tập đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam	Hỗn hợp	PPP	Tốt	5	
C28	Tượng đài Hưng Nhượng Đại Vương Trần Quốc Tảng	Thành phố Cẩm Phả	2005	Đồng đúc	12	0,8	24,5	Trung bình	Công ty tuyển than Cửa Ông	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C29	Tượng đài Ngô Huy Tăng	Thành phố Cẩm Phả	2000	Đá xanh Thanh Hóa, phù điêu đá xanh Thanh Hóa sơn nhũ vàng	3,7	0,15	5,1	Nhỏ	Công ty tuyển than Cửa Ông	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung Bình	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C30	Tượng đài kỉ niệm cuộc bãi công công nhân mỏ năm 1936	Thành phố Cẩm Phả	1996	Biểu tượng BTCT ốp đá màu hồng, phù điêu đá xanh Thanh Hóa	3,8	0,04	2,7	Nhỏ	Công ty CP Vật tư - TKV	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung Bình	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C31	Tượng đài Bác Hồ	Huyện Vân Đồn	Không có thông tin	BTCT sơn trắng	5	0,1	3,7	Nhỏ	UBND Thị trấn Cái Rồng	Ngân sách	đầu tư công	Khá	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C32	Tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô	Huyện Cô Tô	1997	Đá xanh Thanh Hóa	8,5	0,55	1,0	Nhỏ	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cô Tô	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	

STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Năm hoàn thành	Vật liệu tượng đài	Chiều cao tượng đài	Diện tích Xây dựng (ha)	Vốn đầu tư XD ban đầu (Tỷ đồng)	Quy mô	Đơn vị quản lý, khai thác	Nguồn vốn đầu tư ban đầu	Hình thức đầu tư xây dựng ban đầu	Tình trạng khai thác sử dụng	Đánh giá mức độ hư hỏng (%)	Ghi chú
C33	Tượng đài anh hùng liệt sĩ Hà Quang Vóc	Huyện Đàm Hà	2012	Đá xanh Thanh Hóa	9	0,8	15,5	Trung bình	Không có thông tin	Ngân sách	đầu tư công	Khá	10	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C34	Biểu tượng du lịch Trà Cổ - Bình Ngọc thành phố Móng Cái	Thành phố Móng Cái	2012	Lõi BTCT ốp đá xanh Thanh Hóa	17	1,7	15,0	Trung bình	UBND TP Móng Cái	Ngân sách	đầu tư công	Khá	5	
C35	Cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vĩ	Thành phố Móng Cái	2013	BTCT sơn màu xám và vành đai ốp tranh gốm	27	1,2	100,0	Lớn	Công ty TNHH Trí Lực	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	3	
C36	Tượng đài nữ liệt sĩ Hoàng Thị Hồng Chiêm	Thành phố Móng Cái	1980	BTCT quét vôi trắng	3,4	0,001	2,2	Nhỏ	Trường THCS Bình Ngọc	Ngân sách	đầu tư công	Khá	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C37	Tượng đài Tổng Bí thư Trần Phú	Thành phố Móng Cái	2012	Tượng đá xanh Thanh Hóa	7,2	0,091	3,4	Nhỏ	Trường THPT Trần Phú	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	
C38	Đài kỉ niệm thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của Móng Cái	Thành phố Móng Cái	2014	BTCT ốp đá xanh Thanh Hóa	7,5	0,07	6,1	Nhỏ	UBND phường Hòa Lạc	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C39	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ Pò Hèn	Thành phố Móng Cái	2011	BTCT ốp đá granite trắng	16	0,86	5,0	Nhỏ	UBND xã Hải Sơn	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	
C40	Tranh hoành tráng cổ động biên giới cửa khẩu Hoành Mô	Huyện Bình Liêu	Không có thông tin	BTCT ốp gốm	20	0,01	11,6	Nhỏ	Không có thông tin	Ngân sách	đầu tư công	Trung Bình	0	Vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính

7.2. Đánh giá hiện trạng xây dựng các tượng đài, tranh hoành tráng đã xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

7.2.1. Thị xã Đông Triều

1. Tượng đài nữ tướng Lê Chân

Tượng đài chỉ giới hạn trong khuôn viên của một công trình (đền An Biên). Việc cải tạo nâng cấp cần hướng đến tầm nhìn đến tượng, tạo phong nền phù hợp để thể hiện sự tôn nghiêm của tượng đài. Ngoài ra cũng cần chú ý đến việc tăng mức độ ảnh hưởng về kiến trúc cảnh quan của khu vực đền An Biên nói chung và tượng đài Lê Chân nói riêng lên cảnh quan chung của khu vực.

2. Cụm tượng đài Văn hóa thị xã Đông Triều

Tượng đài đóng góp một điểm nhấn tốt cho không gian đô thị của thị xã Đông Triều. Bố cục không gian cảnh quan, hướng và tầm nhìn được xử lý tốt. Tuy nhiên, về quy hoạch cần giải tỏa khu đất ở góc Đông Nam của tượng đài để có một quy hoạch hoàn chỉnh, đảm bảo không gian mở rộng, tạo tổng thể cân đối, uy nghiêm, khắc phục ảnh hưởng bởi hình ảnh lộn xộn, rời rạc của các nhà dân lân cận. Cần thiết kế, thi công lại các chi tiết sân vườn, làm lại nền để nâng cao chất lượng hoàn thiện của công trình. Bổ sung thùng rác và ghế ngồi ở khuôn viên.

3. Khu lưu niệm Bác Hồ xã Hồng Thái Tây

Khu lưu niệm nằm trong khuôn viên khép kín, trên vị trí gắn kết với sự kiện lịch sử tại khu vực trung tâm hành chính của xã Hồng Thái Tây. Khu lưu niệm có tác dụng giáo dục, nhắc nhở đến lịch sử các thế hệ người dân địa phương đối với Bác Hồ. Tuy nhiên, Khu lưu niệm chỉ mang tính chất di tích lịch sử đơn thuần, không góp phần tạo dựng không gian sinh hoạt cộng đồng. Chất lượng nghệ thuật, kiến trúc nhà bia của Khu lưu niệm không được đánh giá cao. Cảnh quan, phong nền, cây xanh chưa có thiết kế về cảnh quan. Nên dịch chuyển vị trí tượng đài sang đối diện với UBND xã Hồng Thái Tây. Nên cân nhắc thay thế bia bằng tượng nhỏ bán thân. Mở rộng kiến trúc nhà bia hoặc bỏ mái và chuyển đổi không gian khép kín của khuôn viên hiện tại thành không gian mở.

4. Bia chứng tích chiến tranh dưới chân cầu Cầm

Tấm bia có tác dụng vĩnh cửu hóa chiến tranh, bia được xây dựng tại địa điểm lịch sử nằm bên quốc lộ 18A, có vị trí dễ theo dõi. Cần cải tạo, nâng cấp công trình, đặc biệt là phần cảnh quan để trở thành điểm cho mọi người đặc biệt là thế hệ trẻ đến tham quan, học tập tìm hiểu về lịch sử.

5. Đài chiến thắng – kỉ niệm nơi bán rơi chiếc máy bay thứ 100 của Đế quốc Mỹ.

Tượng đài có vị trí gần QL 18, tầm nhìn đến tượng đài khá tốt; Hình thức tượng đài mang phong cách hiện đại, hình khối đơn giản, dựng lại hình ảnh lá cờ Tổ quốc; Tuy nhiên tượng đài đã bị bỏ hoang lâu ngày, cảnh quan hoang phế, tượng đài đã hư hỏng xuống cấp.

6. Đài Hoàng Đế lệnh chỉ - ghi dấu điểm khai thác than đầu tiên

Tượng đài có vị trí thuộc quần thể di tích rộng, tầm nhìn đến tượng đài khá tốt. Hình thức tượng đài mang phong cách truyền thống, hình khối đơn giản, trang nghiêm. Tuy nhiên tượng đài đã có một số hạng mục bị xuống cấp cần được tu bổ, sửa chữa hàng năm.

7. Đài tưởng niệm Yên Đức chiến thắng & bia ghi dấu tội ác chiến tranh tại hang 73

Tượng đài có vị trí thuộc quần thể di tích rộng, tầm nhìn đến tượng đài khá tốt. Hình thức đài tưởng niệm và nhà bia mang phong cách truyền thống, hình khối đơn giản, trang nghiêm. Toàn bộ quần thể được thiết kế và xây dựng khang trang, uy nghiêm và là một quần thể đẹp, có giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật. Cần được duy tu bảo dưỡng hàng năm để duy trì.

8. Bia kỉ niệm trường học sinh Miền Nam số 1 Đông Triều

Bia kỉ niệm đặt tại khu vực nền nhà hiệu bộ cũ (nay đã không còn nữa) của Trường học sinh Miền Nam số 1 Đông Triều. Vị trí bia nằm ở bên trái cổng chính, theo hướng vào Đền, đây là vị trí

dễ thấy, dễ tiếp cận và có tầm nhìn thoáng. Khối tích Bia đá cao 4m, phù hợp với cảnh quan và cũng đủ lớn để tạo cảm giác bề thế, trang nghiêm.

Tấm bia kỉ niệm này là hình thức vĩnh cửu hóa ký ức lịch sử hiệu quả, nhắc nhở về một trường học, một một thời kì đặc biệt trên vùng đất nhiều trầm tích lịch sử của Quảng Ninh.

7.2.2. **Thành phố Uông Bí**

1. Biểu tượng thành phố Uông Bí

Tượng đài có khối tích và chiều cao khá lớn, tuy nhiên phong cách nghệ thuật còn mang lại tính nệ thực, chất lượng nghệ thuật chưa cao. Phần sân nền xử lí chưa tốt: Một số vị trí bậc thang còn bị chênh cốt quá lớn gây mất an toàn khi sử dụng; phần sân nền phía sau tượng xây chênh vênh trên mặt hồ làm mất đi sự tôn nghiêm hoành tráng của tượng đài. Phong cách và vật liệu của tượng đài có độ vênh khá lớn với phần nhà Thủy Tạ phía sau tạo nên một tổng thể không đồng nhất. Tượng đài được xây ở khu trung tâm thể thao văn hóa thành phố Uông Bí, khu vực bao gồm nhà hát, sân vận động, công viên nên rất phù hợp cho mục tiêu trở thành trung tâm sinh hoạt cộng đồng của nhân dân thành phố.

2. Tượng đài Hữu Nghị Việt-Xô

Tượng đài có khối tích và chiều cao khá lớn, phong cách nghệ thuật có tính tả thực, chất lượng nghệ thuật khá. Tuy nhiên, phần phong nền xử lí chưa tốt: Không có phong nền, cảnh quan xung quanh là các nhà dân xây dựng lộn xộn ảnh hưởng đến không gian nghiêm trang của tượng đài, cần có hướng xử lý che bớt các nhà dân này bằng hệ cây xanh đan dày. Dùng cây xanh che bớt các nhà kĩ thuật góc Tây Nam. Phần sân nền, vườn hoa: Nên thiết kế lại cảnh quan, hệ thống cây xanh cho quy củ, bắt mắt hơn. Tượng đài được xây trong khuôn viên khu văn phòng, khả năng tiếp cận giữa người dân và tượng đài rất hạn chế. Do vậy, nên phá bỏ tường rào sắt hướng Bắc, giáp đường Quang Trung để người dân có thể tiếp cận dễ dàng hơn, biến khu vực tượng đài thành công viên vườn hoa. Đồng thời, bổ sung tường rào ngăn cách giữa khu tượng đài và khu văn phòng để đảm bảo an ninh cho khu văn phòng.

3. Tượng đài Phật Hoàng Trần Nhân Tông

Tượng nằm trong khuôn viên rộng hơn 2000m trên độ cao gần 1000m quanh năm mây mù ẩm ướt. Tượng được đúc cân đối ở tư thế ngồi ở trạng thái tĩnh tại, ung dung thư thái. Rất phù hợp với bối cảnh và địa hình xung quanh. Đây là một bức tượng đẹp được thiết kế theo nguyên mẫu Phật hoàng được thờ trong tháp chùa Hoa Yên, diện hướng về bãi cọc Bạch Đằng, thể hiện sự thoát tục của Phật hoàng. Tuy nhiên cần đầu tư thêm về cảnh quan. Do khí hậu ẩm ướt quanh năm nên cần duy trì bảo dưỡng định kì.

4. Đài tưởng niệm Bác Hồ

Đây là đài tưởng nhớ Bác Hồ, vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam. Nơi đây ngày 2/2/1965 (ngày mừng 1 tết Ất Ty) Bác Hồ đã đến thăm thị xã Uông Bí lúc bảy giờ, Bác đã nói chuyện với quân và dân thị xã. Bác căn dặn: “Than và điện rất cần cho công nghiệp và nông nghiệp. Các cô các chú hãy ra sức làm cho nhiều, nhanh, tốt, rẻ...”. Chất lượng xây dựng tượng đài và cảnh quan công trình được đánh giá khá tốt. Tuy nhiên, chất lượng nghệ thuật tượng đài chỉ ở mức trung bình. Hình thức khá đơn điệu. Đề xuất trồng thêm một hàng cây phía sau che bớt ngôi nhà 2 tầng để làm phong nền cho tượng đài.

7.2.3. *Thị xã Quảng Yên*

1. Bia tưởng niệm Bác Hồ dừng chân tại đồi thông Yên Lập, nhân dịp về thăm Quảng Ninh năm 1965.

Nhà bia nằm trong khuôn viên mở, trên sườn dốc một đồi thông lâu năm. Vị trí xây dựng gắn kết với sự kiện lịch sử. Tuy nhiên, vị trí nhà bia nằm ở khu thưa dân cư, lại không gắn kết với các hoạt động thăm quan, du lịch nên việc khai thác công trình còn hạn chế. Chất lượng nghệ thuật, kiến trúc nhà bia được đánh giá khá tốt. Tuy nhiên, vật liệu hoàn thiện chấp vá, nhiều chủng loại, nên thay thế một số vật liệu hoàn thiện không thực sự phù hợp, như: Gạch men kính đen ốp chân móng, con tiện kiểu Pháp. Cảnh quan, phong nền sẵn có là rừng thông lâu năm rất đẹp và ấn tượng. Nên tổ chức kết hợp thăm quan du lịch đồi thông tại khu vực này để tăng hiệu quả khai thác sử dụng nhà bia. Có thể xây thêm bậc thang đi lên đồi và xây dựng thêm các điểm nghỉ chân và vui chơi giải trí tại khu vực này.

2. Tượng đài anh hùng liệt sĩ Đồ Thị Sinh (Minh Hà)

Do tính chất đặc thù, tượng đài bị giới hạn trong khuôn viên của trường THPT Minh Hà. Tuy nhiên, tượng đài đã tạo dựng không gian trang nghiêm và sinh động cho nhà trường. Tượng khắc đá theo phong cách chân thực, đường nét sắc sảo, chứa đựng âm hưởng của phong cách tạo hình Việt Nam. Hình tượng được xây dựng vừa nữ tính, vừa nghiêm trang, toát lên tinh thần của người cách mạng kiên trung Minh Hà. Mặc dù đặt trong sân trường, nhưng tác giả đã xử lý phong nền rất hợp lý và hiệu quả bằng cách dùng 8 cây Hoàng Nam che phần sau tượng. Vật liệu tượng là đá Trắng nguyên khối nổi bật trên nền cây xanh, rất phù hợp và hài hòa với màu sắc chung của khuôn viên trường. Nhìn chung, tượng đài Minh Hà thành khá thành công về xây dựng hình tượng lẫn kiến trúc cảnh quan.

3. Tranh hoành tráng chiến thắng Bạch Đằng

Tranh hoành tráng có tác dụng giáo dục, nhắc nhở lịch sử. Tuy nhiên, vị trí tranh hoành tráng nằm ở ven đường ngoài khu vực Đền thờ nên khó gắn kết với các hoạt động thăm quan, du lịch do đó việc khai thác công trình còn hạn chế. Chất lượng nghệ thuật, kiến trúc tranh hoành tráng được đánh giá khá tốt. Tuy nhiên, phần cảnh quan sân nền hầu như không có hậu cảnh, khoảng lùi so với đường giao thông.

7.2.4. *Thành phố Hạ Long*

1. Bia kỉ niệm Chiến thắng trận đầu 4/8

Chất lượng nghệ thuật, kiến trúc bia được đánh giá hiện đại, hình khối đẹp khỏe khoắn, vật liệu đá bền vững và phù hợp với nội dung công trình. Cảnh quan, phong nền sẵn có là cảnh đẹp thơ mộng của Vịnh Hạ Long. Vị trí xây dựng đắc địa, là khu vực có nhiều công trình dịch vụ, khách sạn sang trọng, đông người dân và khách du lịch qua lại. Công trình góp một điểm nhấn đẹp, có ý nghĩa cho tuyến đường du lịch đẹp nhất của thành phố Hạ Long.

2. Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ thành phố Hạ Long

Nhìn chung, chất lượng nghệ thuật, kiến trúc tượng đài được đánh giá hiện đại, hình khối đẹp khỏe khoắn. Cảnh quan, phong nền là núi đá tự nhiên phù hợp, tôn thêm vẻ đẹp của tượng đài. Tuy nhiên, phần sân vườn, cây xanh còn chưa tương xứng, cần đầu tư thiết kế cải tạo để tăng giá trị thẩm mỹ cho tổng thể của công trình. Vị trí xây dựng đắc địa, là khu vực trung tâm thành phố, đông người dân và khách du lịch qua lại. Công trình góp một điểm nhấn đẹp, có ý nghĩa cho tuyến đường trục chính của thành phố.

3. Tượng đài Đức Tổ thần y Lê Hữu Trác

Tượng đài có chất lượng nghệ thuật khá, phong cách truyền thống, đường nét điêu khắc tượng khá chi tiết, phù điêu phía sau tượng có hình dáng truyền thống. Tuy nhiên, hình thức tượng không

mới, chưa thực sự nổi bật. Xây dựng tượng Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác trong khuôn viên bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh là hợp lý, tuy nhiên nên chọn vị trí trang trọng và tĩnh lặng hơn.

4. Tượng đài anh hùng vũ trụ Ghéc-man Ti-Tốp

Tượng đài có chất lượng nghệ thuật khá, phong cách tả thực, đường nét điêu khắc đẹp, khỏe khoắn. Tuy nhiên, xử lý phong nền khuôn viên tượng còn đơn sơ, thiếu cây xanh, thiếu đèn chiếu sáng.

5. Tượng đài đồng chí Vũ Văn Hiếu – Phường Hà Tu

Tượng đài có chất lượng nghệ thuật tốt, đường nét điêu khắc tượng chi tiết, sắc sảo; phù điêu phía sau tượng có hình dáng và vật liệu độc đáo. Tuy nhiên việc sơn nhũ vàng cho tóc tượng là không thực sự cần thiết và không phù hợp. Vị trí tượng đài nằm sâu trong khu dân cư, giao thông chật hẹp không thực sự phù hợp với tầm vóc của danh nhân.

6. Tượng đài đồng chí Vũ Văn Hiếu – Phường Bạch Đằng

Là tượng đài thứ 2 của chiến sĩ cách mạng Vũ Văn Hiếu, tuy nhiên so với tượng đài cũ, tượng đài mới này có vị trí trung tâm thành phố, bên cạnh tượng đài liệt sĩ thành phố và công viên thành phố, do vậy hiệu quả khai thác vận hành tốt hơn rất nhiều.

Thiết kế cảnh quan khuôn viên tốt, khuôn viên được xây dựng theo phong cách hiện đại bố cục hợp lí. Tượng đài có chất lượng nghệ thuật tốt, đường nét điêu khắc tượng chi tiết sắc sảo và cân đối. Đây là 1 trong số ít tượng đài trên địa bàn tỉnh, mà khuôn viên được thiết kế có khu vực dành riêng cho người dân có thể vui chơi hoặc ngồi thư giãn. Đây thực sự là điểm tốt cần phát huy. Phần đế có khắc phù điêu tuy nhiên do kích thước quá nhỏ nên chưa thực sự đạt hiệu quả cao về mặt nội dung và thẩm mỹ.

7. Tượng đài liệt sĩ thiếu niên Nguyễn Văn Thuộc

Tượng đài có chất lượng nghệ thuật khá, phong cách tả thực, đường nét điêu khắc tượng khá chi tiết. Cách xây dựng hình tượng nhân vật độc đáo, mang phong cách đặc trưng của Lý Xuân Trường. Tuy nhiên, xử lý phong nền tượng chưa tốt, do không có phong nền riêng nên khu nhà hiệu bộ chính là phong nền của tượng đài. Tuy nhiên, mặt đứng nhà hiệu bộ tại vị trí đặt tượng đài có quá nhiều cửa gỗ kính, sơn xanh, bên cạnh là các pano khẩu hiệu, tranh ảnh nhiều màu (xanh, đỏ, kết hợp) khiến phong nền tượng đài lộn xộn, rối mắt, giảm giá trị thẩm mỹ của tượng đài.

8. Tượng đài Bác Hồ với chiến sĩ biên phòng

Tượng đài có chất lượng nghệ thuật khá, phong cách tả thực, khỏe khoắn. Tuy nhiên, tượng đài chỉ mang tính chất phục vụ nội bộ cơ quan và làm theo mẫu hàng loạt.

9. Cột đồng hồ thành phố Hạ Long

Hình khối hiện đại chắc khỏe, hài hòa về chiều cao, góc nhìn, màu sắc trong không gian đô thị trung tâm thành phố. Công trình đã đảm bảo công năng về xác định hướng, tầm nhìn trong hoạt động giao thông, đô thị; đồng bộ với không gian đi bộ, dừng chân. Công trình được xây dựng sẽ trở thành 1 điểm nhấn đẹp, có tính chất định hướng cho không gian đô thị. Với hình thức kiến trúc hiện đại, kết hợp ánh sáng hứa hẹn sẽ là một công trình đẹp cho thành phố Hạ Long.

10. Biểu tượng hữu nghị Việt Nam – Nhật Bản xây dựng cầu Bãi Cháy

Hình khối hiện đại chắc khỏe; Chiều cao tượng chưa hợp lý vì đây là khu vực có giao thông với tốc độ cao nên chỉ có thể ngắm nhìn biểu tượng từ xa để tránh ảnh hưởng đến giao thông, tuy nhiên chiều cao tượng chỉ có 3m với khối tích nhỏ khiến cho tầm quan sát từ xa rất hạn chế. Bên cạnh đó biểu tượng khá sẫm màu (đá granit đỏ sẫm) nên giảm khả năng nhận biết từ xa. Vị trí khu đất nằm ngoài rào chắn đường nên khả năng tiếp cận hạn chế. Nhìn chung, về hình thức chỉ đạt yêu cầu là một bia lưu niệm, chưa thực sự xứng tầm là một biểu tượng hữu nghị.

7.2.5. **Thành phố Cẩm Phả**

1. Tượng đài Vinh quang thợ mỏ Thống Nhất

Công trình được đầu tư khá tốt, hình khối trang nghiêm, tượng có chất lượng nghệ thuật tốt. Tuy nhiên, công trình mang tính chất nội bộ và chỉ đóng góp cho việc tạo dựng không gian ngoại thất của trụ sở Công ty than Thống Nhất-TKV.

2. Tượng đài Vinh quang thợ mỏ Việt Nam

Công trình được đầu tư công phu, hình khối công trình bề thế, trang nghiêm, tượng có chất lượng nghệ thuật tốt. Về tổng thể, công trình có vị trí phù hợp, có ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, phần sử lý phong nền chưa tốt, phía sau tượng nên có thiết kế hàng cây xanh nhằm tạo phong nền cho tượng đài thay vì để tự do như hiện nay. Phần sân và vườn cũng cần đầu tư cải tạo nâng cấp để tôn thêm vẻ đẹp cho quần thể tượng đài.

3. Tượng đài Hưng Nhượng Đại Vương Trần Quốc Tảng

Công trình được đầu tư công phu, hình khối công trình bề thế, trang nghiêm, tượng có chất lượng nghệ thuật tốt. Về tổng thể, công trình có vị trí chưa thực sự phù hợp. Khi được hỏi ý kiến, nhiều người dân sống lâu năm tại đây đều không đồng tình về vị trí đặt tượng “Đức Ông” hiện nay.

4. Tượng đài Ngô Huy Tăng và tranh hoành tráng kỉ niệm phong trào đấu tranh của công nhân mỏ Cửa Ông.

Công trình được đầu tư công phu, hình khối bề thế, trang nghiêm, tượng có chất lượng nghệ thuật tốt. Quần thể tượng đài hoành tráng. Về tổng thể, công trình có vị trí phù hợp, có ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, điều đáng tiếc là công trình chỉ mang tính chất nội bộ, trong khuôn viên một doanh nghiệp nên hầu như không phát huy được ý nghĩa, ảnh hưởng đến cộng đồng.

5. Tượng đài kỉ niệm cuộc bãi công công nhân mỏ năm 1936

Công trình được đầu tư công phu, hình khối công trình bề thế, trang nghiêm, tượng có chất lượng nghệ thuật khá tốt. Quần thể tượng đài hoành tráng. Tuy nhiên, điều đáng tiếc là công trình chỉ mang tính chất nội bộ, trong khuôn viên một doanh nghiệp nên hầu như không phát huy được ý nghĩa, ảnh hưởng đến cộng đồng. Do vậy, nếu có thể nên chuyển vị trí đặt tượng đến khu vực nào mà người dân có thể dễ dàng tiếp cận.

7.2.6. **Huyện Vân Đồn**

Tượng đài Bác Hồ

Tuy tượng đài có chất lượng nghệ thuật khá, chất lượng thi công tốt nhưng về tổng thể công trình có vị trí không thực sự phù hợp, khu vực khuôn viên đặt tượng đài quá hẹp, điểm nhìn không hợp lý. Do vậy, chúng tôi đề xuất di chuyển vị trí tượng đài đến vị trí khác phù hợp hơn.

7.2.7. **Huyện Cô Tô**

Tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô

Nhìn chung, về tổng thể công trình có vị trí phù hợp, ý nghĩa. Hình khối công trình bề thế, trang nghiêm, độc đáo, chất lượng nghệ thuật tốt. Quần thể tượng đài kết hợp đền thờ Bác Hồ trở thành một quần thể đẹp có ý nghĩa giáo dục. Tuy nhiên, phần cây xanh cần có điều chỉnh thay thế hoặc cắt tỉa các cây phi lao. Ngoài ra, nên cải tạo lô đất phía trước tượng đài (hiện đang để trống cho cỏ mọc tự do) thành quảng trường nhỏ tạo điểm vui chơi, sinh hoạt cộng đồng cho người dân.

7.2.8. **Huyện Đầm Hà**

Tượng đài anh hùng liệt sĩ Hà Quang Vóc

Nhìn chung, về tổng thể công trình có vị trí phù hợp, ý nghĩa. Hình khối công trình bề thế, trang nghiêm, tượng có chất lượng nghệ thuật tốt. Quần thể tượng đài được thiết kế hoành tráng. Tuy nhiên, cần có dự án xây dựng nốt phần đất phía sau tượng đài (hiện đang là bãi cỏ) để mở rộng không

gian tượng đài không còn cảm giác thiếu hoàn thiện như hiện nay. Cần đầu tư thêm về cây xanh cho công trình.

7.2.9. **Thành phố Móng Cái**

1. Biểu tượng du lịch Trà cổ - Bình Ngọc thành phố Móng Cái

Về tổng thể công trình có vị trí phù hợp. Hình khối công trình bề thế, độc đáo, chất lượng nghệ thuật tốt. Cảnh quan được đầu tư tốt. Công trình thiếu các dịch vụ phụ trợ như bãi đỗ xe, dịch vụ giải khát, vui chơi giải trí; các lô đất xung quanh chưa tiến hành xây dựng theo quy hoạch nên khu vực đặt tượng đài còn vắng vẻ. Phần cảnh quan sân vườn còn khô khan, thiếu cây xanh, dải hoa trang trí... Chòi nghỉ với hình dáng nệ cổ không phù hợp với hình thức hiện đại của tượng đài. Nên nghiên cứu sửa đổi lại hình thức lan can cầu dẫn và chòi nghỉ để tổng thể tượng đài được đồng nhất về ngôn ngữ tạo hình. Xem xét bổ sung cây xanh cho cảnh quan khu đất.

2. Cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vĩ

Nhìn chung, về tổng thể công trình có vị trí phù hợp, ý nghĩa. Tuy nhiên còn nhiều sạn trong việc thiết kế thi công các chi tiết kiến trúc, kỹ thuật như: Cấu tạo hệ thống thoát nước mưa, hệ thống kỹ thuật điện, chi tiết ốp lát tam cấp, cần có biện pháp nâng cấp các hệ thống này để công trình đẹp hoàn thiện hơn. Phần cảnh quan sân vườn còn khô khan, thiếu cây xanh, bãi cỏ, mặt nước. Công viên Sa Vĩ (nằm trong tổng thể công trình) sử dụng nhiều cây cảnh giả để trang trí, màu sắc nhân tạo sặc sỡ không phù hợp, phản cảm.

3. Tượng đài nữ liệt sĩ Hoàng Thị Hồng Chiêm

Đây là một tượng đài nhỏ nhưng có giá trị nghệ thuật, độc đáo, và mang nội dung ý nghĩa sâu sắc. Tuy nhiên, xử lý phong nền tượng chưa tốt, vị trí đặt chưa thật hợp lý khi lưng tượng đặt đối diện với bậc tam cấp nhà lớp học. Nơi đặt tượng gần lối đi không phải là một vị trí tĩnh nên không thực sự phù hợp. Đề xuất di chuyển tượng vào khuôn viên vườn cây của trường.

4. Tượng đài Tổng Bí thư Trần Phú

Đây là một tượng đài có giá trị nghệ thuật và mang nội dung ý nghĩa sâu sắc. Việc xử lý cảnh quan, phong nền tượng khá tốt, vị trí đặt hợp lý khi tượng đặt trên trục đối xứng của nhà hiệu bộ quay mặt ra sân trường. Các ô cỏ sân nền được chia khá mỹ thuật, một hàng cây tùng bao quanh lưng tượng tạo nên một phong nền phù hợp với tượng và hài hòa với cảnh quan chung của khuôn viên trường.

5. Đài kỉ niệm thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của Móng Cái

Đây là một công trình có giá trị nghệ thuật và mang nội dung ý nghĩa sâu sắc. Việc xử lý cảnh quan, phong nền khá tốt, vị trí và hướng đặt hợp lý khi đài kỉ niệm đặt trên trục song song đường Hữu Nghị theo hướng Bắc Nam (lệch 15°). Hệ thống cây xanh tận dụng lợi thế sẵn có của công viên Ka Long, tạo thành một tổng thể hài hòa rất hợp lý.

6. Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ Pò Hèn

Đây là một tượng đài có giá trị nghệ thuật và mang nội dung ý nghĩa sâu sắc. Vị trí đặt tượng đài phù hợp. Cần tổ chức duy tu, bảo dưỡng định kì.

7.2.10. **Huyện Bình Liêu**

1. Tranh hoành tráng cổ động biên giới cửa khẩu Hoành Mô

Chất lượng nghệ thuật của tranh hoành tráng được đánh giá khá tốt. Tuy nhiên, kiến trúc cảnh quan, vị trí xây dựng đều chưa tốt cần có sự đầu tư về thiết kế cảnh quan hoặc có thể di chuyển đến vị trí khác phù hợp hơn.. Cần tổ chức duy tu, bảo dưỡng định kì.

7.3 Hiện trạng công tác đầu tư xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh

7.3.1. *Hiện trạng công tác đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác các tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh. (Xem trang 28).*

7.3.2. *Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh*

▪ *Đánh giá về quy mô đầu tư*

- Tỷ lệ về quy mô thuộc hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh hiện nay là hợp lý. Chủ yếu các tượng đài có quy mô nhỏ (74%) và vừa (16%). Chỉ có 2 công trình tượng đài, tranh hoành tráng có quy mô lớn (chiếm 10%) là các công trình Cổng chào tỉnh Quảng Ninh (thị xã Đông Triều), Cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vĩ (thành phố Móng Cái).
- Hiệu quả đầu tư các dự án cho kết quả khá tốt, đặc biệt là các công trình có quy mô đầu tư trung bình và lớn. Tuy nhiên, với vị trí là một trong những địa phương đóng góp nhiều nhất cho ngân sách Quốc gia và là tỉnh có nhiều yếu tố văn hóa, lịch sử, thiên nhiên độc đáo thì quy mô đầu tư hiện giờ dành cho hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng của Quảng Ninh là chưa tương xứng và còn cần phải đầu tư xây dựng thêm khá nhiều.

▪ *Đánh giá về nguồn vốn đầu tư*

- Từ trước tới nay, nguồn vốn để thực hiện các dự án tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh chủ yếu dựa vào vốn ngân sách nhà nước (23,6%). Nguồn vốn ngoài ngân sách chiếm (13,34%) chủ yếu đến từ các doanh nghiệp nhà nước.

▪ *Đánh giá về phân bố tượng đài theo địa phương*

- Các tượng đài, tranh hoành tráng phân bố chủ yếu ở các huyện, thành phố ven biển. Các huyện miền núi như Hải Hà, Hoành Bồ, Tiên Yên, Bình Liêu không có tượng đài nào.
- 4 huyện có số tượng đài nhiều nhất là thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả, thành phố Móng Cái và thị xã Đông Triều. Các địa phương này cũng là các thành phố có quy mô dân số đông, kinh tế xã hội phát triển nhất trong các huyện thị của tỉnh Quảng Ninh.
- Thành phố Hạ Long, thủ phủ của tỉnh Quảng Ninh là nơi có nhiều tượng đài nhất (10 tượng đài), tuy nhiên phần lớn là tượng đài quy mô nhỏ, chỉ có 1 tượng đài quy mô trung bình (Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ thành phố Hạ Long), có 01 tượng đài quy mô lớn.

7.2.2. *Đánh giá công tác quản lý, khai thác các tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*

- *Đánh giá về công tác quản lý*

Việc phân công quản lý tượng đài, tranh hoành tráng có nhiều cách khác nhau, sự phân công quản lý đa dạng không phải là nguyên nhân dẫn đến một số tượng đài chưa phát huy hết giá trị của mình, nhưng nó có thể gây khó khăn trong công tác quản lý và vận hành của toàn bộ hệ thống. Vì vậy, cần sớm có quy định cụ thể cho việc phân công, phân cấp quản lý tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Trong số các tượng đài, tranh hoành tráng đã xây dựng, các tượng đài do các đơn vị tư nhân hoặc doanh nghiệp quản lý thường có tình trạng công trình tốt hơn, ít hỏng hóc hơn. Tại một số địa phương, việc quản lý tượng đài, tranh hoành tráng còn lỏng lẻo, thiếu sâu sát. Việc phân công, phân cấp quản lý tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh còn chưa được quy định chặt chẽ.

- *Đánh giá về hiệu quả khai thác*

Hiện trạng tình hình khai thác, sử dụng các tượng đài trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh khá tốt.

PHẦN 3

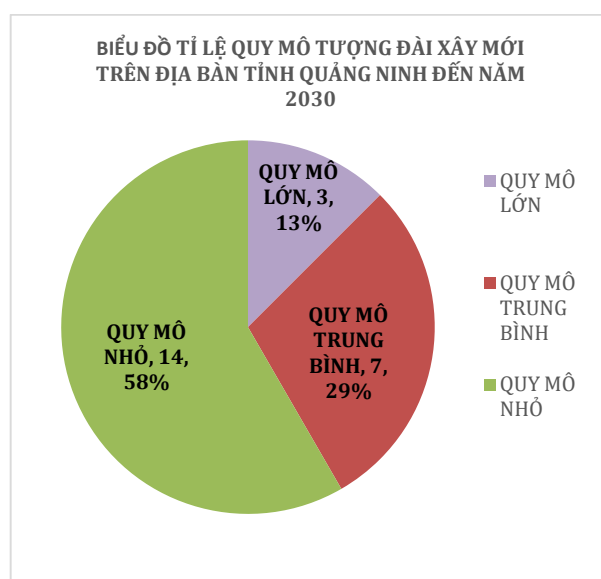
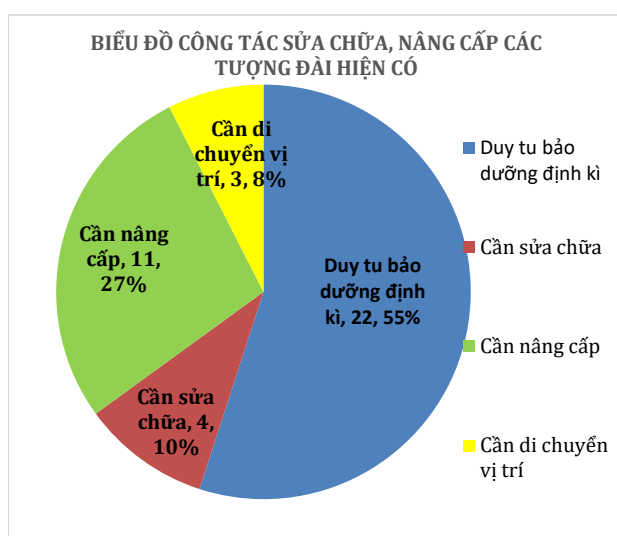
NỘI DUNG GIẢI PHÁP QUY HOẠCH

CHƯƠNG 8. QUY HOẠCH HỆ THỐNG TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

8.1 Đề xuất phương án sửa chữa, nâng cấp, xây mới cụ thể đối với từng tượng đài

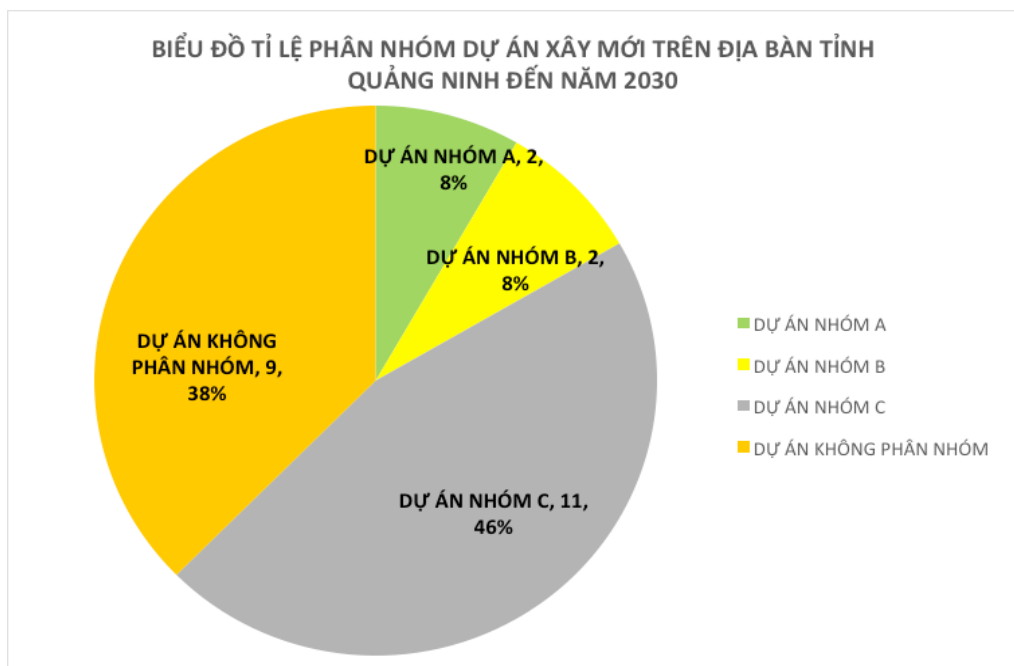
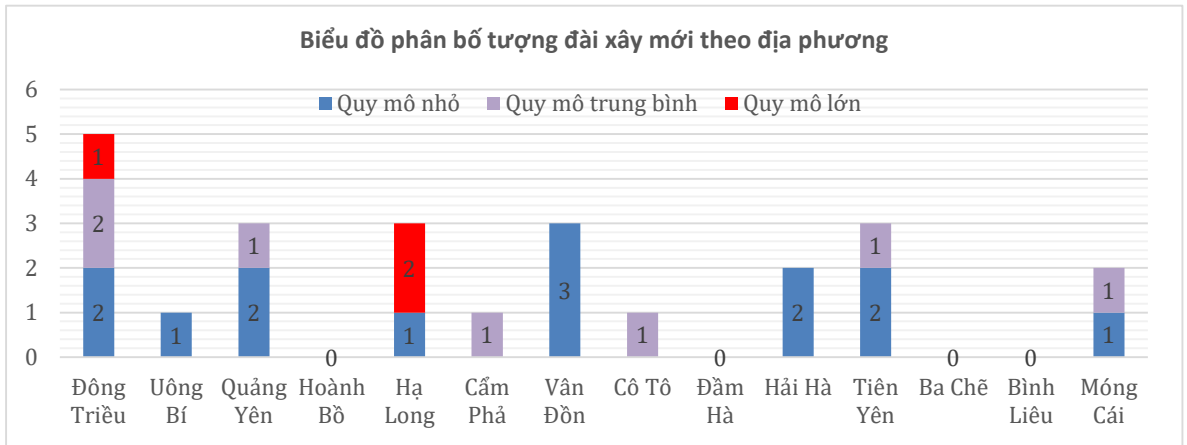
Theo khảo sát của công ty tư vấn, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện có 40 tượng đài đã và đang xây dựng. Trong đó:

- 22 tượng đài chỉ cần duy tu, bảo dưỡng định kỳ (55%);
- 4 tượng đài cần sửa chữa (10%);
- 11 tượng đài nâng cấp (27%);
- 3 tượng đài dự kiến di chuyển vị trí (8%);



Theo đề xuất của công ty tư vấn, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh dự kiến xây mới 24 tượng đài. Trong đó:

- 3 tượng đài quy mô lớn (vốn đầu tư trên 45 tỉ đồng);
- 7 tượng đài quy mô trung bình (vốn đầu tư từ 15 đến 45 tỉ đồng);
- 14 tượng đài quy mô nhỏ (vốn đầu tư nhỏ hơn 15 tỉ đồng);



Biểu đồ tỉ lệ phân nhóm dự án xây mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030

BẢNG TỔNG HỢP CÁC TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG DỰ KIẾN XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Thời gian dự kiến xây dựng	Vật liệu hoàn thiện tượng đài	Chiều cao hoặc chiều dài tượng đài (m)	Diện tích Xây dựng (ha)
M1	Tranh hoành tráng tôn vinh công trạng to lớn của nhà Trần đối với đất nước	Thị xã Đông Triều	2021 - 2025	Đá granite	25	1,5
M2	Tượng đài Đệ tứ chiến khu Đông Triều	Thị xã Đông Triều	2017 - 2020	Đá granite	10	1
M3	Tượng đài cụm di tích lịch sử thắng cảnh Yên Đức	Thị xã Đông Triều	2021 - 2025	Đá granite hoặc đồng	10	0,1
M4	Tượng đài Phật hoàng Trần Nhân Tông	Thị xã Đông Triều	2026 - 2030	Đá granite	30	3
M5	Tượng đài Chiến thắng Đồn Cao Đông Triều	Thị xã Đông Triều	2026 - 2030	Đá granite	7	0,2
M6	Biểu tượng khu du lịch Yên Tử	Thành phố Uông Bí	2017 - 2020	Kim loại	10	0,2
M7	Tượng đài Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn	Thị xã Quảng Yên	2021 - 2025	Đá granite hoặc đồng	15	0,2
M8	Tượng đài vua Lê Thánh Tông	Thị xã Quảng Yên	2026 - 2030	Đá granite hoặc đồng	7	0,05
M9	Tượng đài các vị Tiên Công	Thị xã Quảng Yên	2017-2020	Đá granite hoặc đồng	6	0,4
M10	Biểu tượng du lịch thành phố Hạ Long	Thành phố Hạ Long	2017 - 2020	Kim loại hoặc đá, hoặc vật liệu khác	30	0,15
M11	Tượng đài bến phà Bãi Cháy anh hùng	Thành phố Hạ Long	2021 - 2025	Kim loại hoặc đá	15	1
M12	Biển tên Vịnh Hạ Long - Di sản thiên nhiên thế giới	Thành phố Hạ Long	2021 - 2025	Kim loại	30	0,05
M13	Tranh hoành tráng tôn vinh thành tựu và định hướng phát triển của thành phố Cẩm Phả	Thành phố Cẩm Phả	2017 - 2020	Đá granite	30	0,2
M14	Tượng đài vua Lý Anh Tông	Huyện Vân Đồn	2026 - 2030	Đá granite	15	0,24

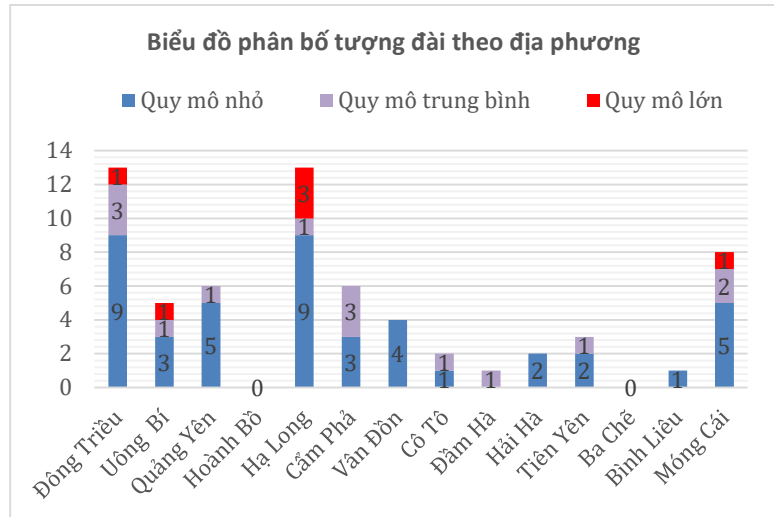
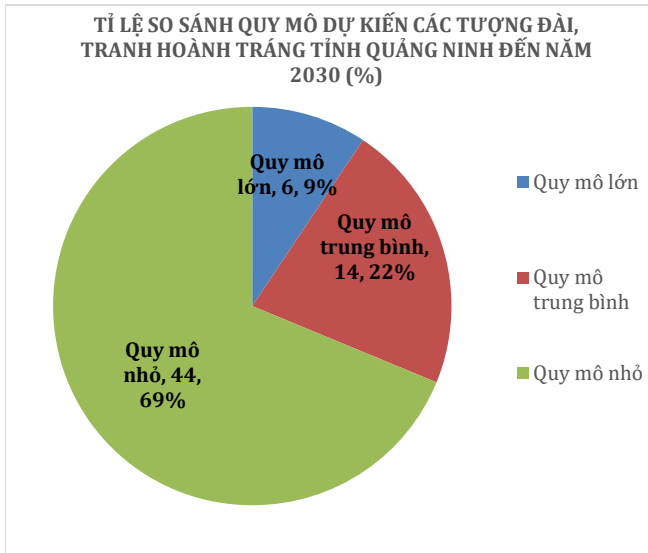
STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Thời gian dự kiến xây dựng	Vật liệu hoàn thiện tượng đài	Chiều cao hoặc chiều dài tượng đài (m)	Diện tích Xây dựng (ha)
M15	Tượng đài Danh tướng Trần Khánh Dư	Huyện Vân Đồn	2021 - 2025	Đá granite	15	0,05
M16	Biểu tượng đặc khu kinh tế Vân Đồn	Huyện Vân Đồn	2026 - 2030	Kim loại hoặc đá	6	0,02
M17	Tượng đài Danh nhân Nguyễn Công Trứ	Huyện đảo Cô tô	2026 - 2030	Đá granite	10	0,6
M18	Biểu tượng chiến thắng Điện Xá, đường số 4, chiến dịch Cao Bắc Lạng	Huyện Tiên Yên	2017-2020	Đá granite	15	0,7
M19	Cụm biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa đất nước con người huyện Tiên Yên	Huyện Tiên Yên	2017 - 2020	Đá granite	12	0,1
M20	Bia chứng tích di tích lịch sử Khe Tù	Huyện Tiên Yên	2021 - 2025	Đá granite	7	0,05
M21	Biểu tượng du lịch đảo Cái Chiên	Huyện Hải Hà	2017 - 2020	Đá granite	10	0,1
M22	Cụm thông tin cổ động biên giới Bắc Phong Sinh	Huyện Hải Hà	2021 - 2025	BTCT ghép gốm hoặc đá	7	0,05
M23	Biểu tượng và tranh hoành tráng Việt Nam hội nhập và hữu nghị	Thành phố Móng Cái	2026 - 2030	BTCT hoặc đá	15	0,25
M24	Biểu tượng du lịch đảo Vĩnh Thực	Thành phố Móng Cái	2017 - 2020	Đá granite	7	0,1

- Bảng tổng hợp hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

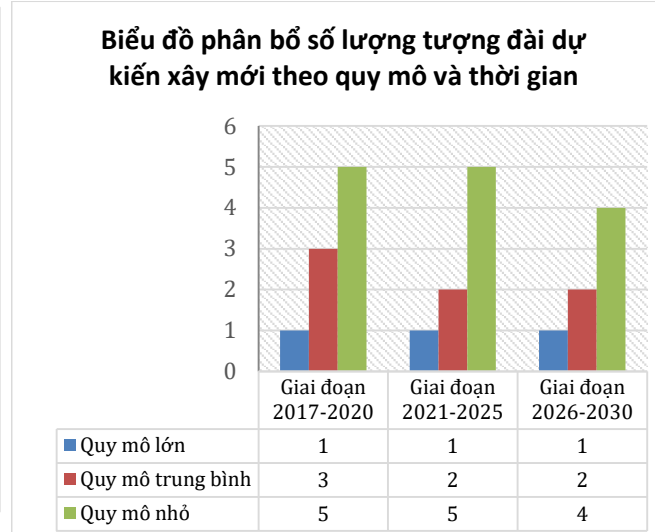
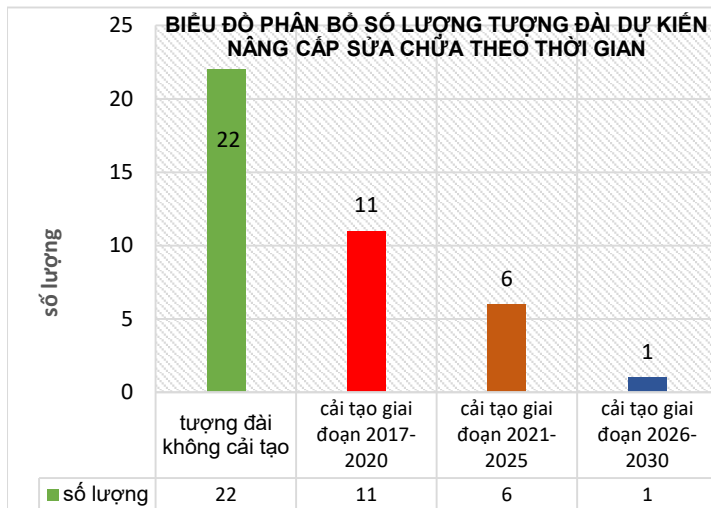
- Theo quy hoạch, đến năm 2030, toàn bộ tỉnh Quảng Ninh sẽ có 64 tượng đài, tranh hoành tráng.

Trong đó:

- + 6 tượng đài quy mô lớn (vốn đầu tư trên 45 tỉ đồng);
- + 14 tượng đài quy mô trung bình (vốn đầu tư từ 15 đến 45 tỉ đồng);
- + 44 tượng đài quy mô nhỏ (vốn đầu tư nhỏ hơn 15 tỉ đồng);



- Phân kỳ đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh



BẢNG TỔNG HỢP HỆ THỐNG TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRẢNG TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

A- NHỮNG TƯỢNG ĐÀI ĐÃ XÂY DỰNG

STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Năm hoàn thành	Vật liệu tượng đài	Chiều cao tượng đài	Diện tích Xây dựng (ha)	Vốn đầu tư XD ban đầu (Tỉ đồng)	Quy mô	Đơn vị quản lí, khai thác	Nguồn vốn đầu tư ban đầu	Hình thức đầu tư xây dựng ban đầu	Tình trạng khai thác sử dụng	Đánh giá mức độ hư hỏng (%)	Công tác cải tạo, nâng cấp dự kiến	Thời gian dự kiến cải tạo, nâng cấp	Dự kiến mức vốn cải tạo (triệu đồng)	Dự kiến nguồn vốn cải tạo, nâng cấp, bảo trì	Kinh phí duy tu, Sửa chữa định kì (triệu đồng/năm)	Ghi chú
C1	Tượng đài nữ tướng Lê Chân	Thị xã Đông Triều	2002	BTCT sơn nhũ vàng	5	0,012	2,6	Nhỏ	UBND xã Thủy An	Ngân sách	đầu tư công	Trung Bình	1	Nâng cấp	2017-2020	26	Ngoài ngân sách	6,6	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C2	Điểm dừng chân và Cụm tượng đài Văn hóa thị xã Đông Triều	Thị xã Đông Triều	2014	Đá xanh Thanh Hóa	16,3	1,9	25,0	Trung bình	UBND xã thị xã Đông Triều	Ngân sách	đầu tư công	Khá	10	Nâng cấp	2021-2025	2.500	Ngân sách	62,5	
C3	Khu lưu niệm Bác Hồ xã Hồng Thái Tây	Thị xã Đông Triều	1979	Đá	1,5	0,25	5,2	Nhỏ	Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều	Ngân sách	Xã hội hóa	Khá	0	Nâng cấp	2017-2020	-	Ngoài ngân sách	13,1	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C4	Bia chứng tích chiến tranh dưới chân Cầu Cầm	Thị xã Đông Triều	Không có thông tin	Đá Thanh Hóa	2,2	0,005	2,7	Nhỏ	UBND phường Xuân Sơn	Ngân sách	Xã hội hóa	Trung bình	30	Nâng cấp	2017-2020	798	Ngoài ngân sách	6,6	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C5	Đài Chiến thắng - Kỉ niệm nơi bắn rơi chiếc máy bay thứ 100 của đế quốc Mỹ	Thị xã Đông Triều	Không có thông tin	BTCT trát granito hồng	7,5	0,01	3,1	Nhỏ	UBND phường Xuân Sơn	Ngân sách	Xã hội hóa	Trung bình	30	Nâng cấp	2017-2020	936	Ngoài ngân sách	7,8	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C6	Đài Hoàng Đế lệnh chỉ - ghi dấu diêm khai thác than đầu tiên	Thị xã Đông Triều	2010	Đá xanh Thanh Hóa	6,5	0,16	6,7	Nhỏ	Xí nghiệp địa chất Đông Triều	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung bình	5	Nâng cấp	2021-2025	333	Ngoài ngân sách	16,6	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C7	Đài tưởng niệm Yên Đức chiến thắng & bia ghi dấu tội ác chiến tranh tại hang 73	Thị xã Đông Triều	1980	Xây gạch	6	0,05	3,3	Nhỏ	UBND xã Yên Đức	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	8,2	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C8	Bia kỉ niệm trường học sinh miền nam số 1 Đông Triều	Thị xã Đông Triều	2004	Đá granite hồng nguyên khối	4	0,003	3,5	Nhỏ	UBND xã An Sinh	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	8,8	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C9	Biểu tượng thành phố Uông Bí	TP Uông Bí	2015	BTCT phun kẽm màu xám	32	0,2	19,4	Trung bình	UBND phường Quang Trung	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	48,5	
C10	Tượng đài Hữu Nghị Việt-Xô	TP Uông Bí	Không có thông tin	BTCT sơn nhũ vàng	10,5	0,4	8,4	Nhỏ	Trung tâm điều phối điện lực TKV Quảng Ninh	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung Bình	0	Bảo trì	-	-	Ngoài ngân sách	20,9	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C11	Tượng đài Phật Hoàng Trần Nhân Tông	TP Uông Bí	2013	Tượng đồng	12,6	0,2	80,0	Lớn	Ban trị sự phật giáo tỉnh Quảng Ninh	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	Bảo trì	-	-	Ngoài ngân sách	200,0	
C12	Đài tưởng niệm Bác Hồ	TP Uông Bí	Không có thông tin	BTCT ốp đá granite	6	0,05	3,3	Nhỏ	UBND phường Trưng Vương	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	8,2	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C13	Bia tưởng niệm Bác Hồ dừng chân tại đồi thông Yên Lập, nhân dịp về	Thị xã Quảng Yên	2003	Đá xanh Thanh hóa sơn nhũ vàng và đen	2	0,01	2,6	Nhỏ	UBND phường Minh Thành	Ngân sách	đầu tư công	Trung Bình	0	Nâng cấp	2017-2020	-	Ngân sách	6,5	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính

STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Năm hoàn thành	Vật liệu tượng đài	Chiều cao tượng đài	Diện tích Xây dựng (ha)	Vốn đầu tư XD ban đầu (Tỉ đồng)	Quy mô	Đơn vị quản lí, khai thác	Nguồn vốn đầu tư ban đầu	Hình thức đầu tư xây dựng ban đầu	Tình trạng khai thác sử dụng	Đánh giá mức độ hư hỏng (%)	Công tác cải tạo, nâng cấp dự kiến	Thời gian dự kiến cải tạo, nâng cấp	Dự kiến mức vốn cải tạo (triệu đồng)	Dự kiến nguồn vốn cải tạo, nâng cấp, bảo trì	Kinh phí duy tu, Sửa chữa định kì (triệu đồng/năm)	Ghi chú
	thăm tỉnh Quảng Ninh năm 1965																		
C14	Tượng đài anh hùng liệt sĩ Đồ Thị Sinh (Minh Hà)	Thị xã Quảng Yên	2014	Đá trắng nguyên khối	4	0,004	1,2	Nhỏ	Trường THPT Minh Hà	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	Bảo trì	-	-	Ngoài ngân sách	3,0	
C15	Tranh hoành tráng chiến thắng Bạch Đằng	Thị xã Quảng Yên	Không có thông tin	Tường gạch vữa trát và sơn nhiều màu	18	0,004	5,1	Nhỏ	UBND thị xã Quảng Yên	Ngân sách	đầu tư công	Trung Bình	10	Di chuyển	2021-2025	515	Ngân sách	12,9	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C16	Bia kỉ niệm chiến thắng trận đầu 5/8	Thành phố Hạ Long	2015	Đá xanh Thanh Hóa ghép tấm	8,5	0,01	2,9	Nhỏ	UBND phường Bãi Cháy	Ngân sách	đầu tư công	Khá	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	7,3	
C17	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ thành phố Hạ Long	Thành phố Hạ Long	2000	BTCT sơn trắng	17	1,7	26,6	Trung bình	Phòng Văn hóa Thông tin TP Hạ Long	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	10	Sửa chữa	2017-2020	2.662	Ngân sách	66,6	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C18	Tượng đài Đức Tô thần y Lê Hữu Trác	Thành phố Hạ Long	2014	Đá xanh Thanh Hóa nguyên khối	3,4	0,004	3,2	Nhỏ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Khá	0	Bảo trì	-	-	Ngoài ngân sách	8,1	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C19	Tượng đài anh hùng vũ trụ Ghéc-man Ti-Tốp	Thành phố Hạ Long	2015	Đá xanh Thanh Hóa nguyên khối	5	0,01	7,0	Nhỏ	Ban Quản lý Vịnh Hạ Long	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	17,5	
C20	Tượng đài anh hùng Vũ Văn Hiếu - phường Hà Tu	Thành phố Hạ Long	1999	Đá trắng nguyên khối, tóc sơn nhũ vàng	3,4	0,07	4,0	Nhỏ	Nhà văn hóa công nhân Hà Tu	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung Bình	0	Bảo trì	-	-	Ngoài ngân sách	10,1	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C21	Tượng đài anh hùng Vũ Văn Hiếu - phường Bạch Đằng	Thành phố Hạ Long	2016	Đồng đúc	6	0,83	9,0	Nhỏ	UBND phường Bạch Đằng	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	Bảo trì	-	-	Ngoài ngân sách	22,5	
C22	Tượng đài liệt sĩ thiếu niên Nguyễn Văn Thuộc	Thành phố Hạ Long	1982	BTCT sơn màu trắng	6	0,0015	2,7	Nhỏ	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	Ngân sách	đầu tư công	Khá	0	Nâng cấp	2017-2020	-	Ngoài ngân sách	6,8	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C23	Tượng đài Bác Hồ với chiến sĩ biên phòng	Thành phố Hạ Long	2013	Đá xanh Thanh Hóa nguyên khối	4,9	0,3	7,5	Nhỏ	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ninh	Ngân sách	đầu tư công	Khá	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	18,8	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C24	Cột đồng hồ thành phố Hạ Long	Thành phố Hạ Long	2017	Khung thép bọc kính	34	0,2	51,0	Lớn	UBND phường Bạch Đằng	Ngân sách	đầu tư công	Chưa khai thác	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	127,5	
C25	Biểu tượng hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản xây dựng cầu Bãi Cháy	Thành phố Hạ Long	Không có thông tin	BTCT ốp đá granite đỏ	3	0,004	2,1	Nhỏ	UBND phường Bãi Cháy	Ngân sách	đầu tư công	Trung Bình	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	5,4	
C26	Tượng đài Vinh quang thợ mỏ Thống Nhất	Thành phố Cẩm Phả	Không có thông tin	Đồng đúc	4	0,02	5,7	Nhỏ	Công ty than Thống Nhất	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung Bình	0	Bảo trì	-	-	Ngoài ngân sách	14,3	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính

STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Năm hoàn thành	Vật liệu tượng đài	Chiều cao tượng đài	Diện tích Xây dựng (ha)	Vốn đầu tư XD ban đầu (Tỉ đồng)	Quy mô	Đơn vị quản lí, khai thác	Nguồn vốn đầu tư ban đầu	Hình thức đầu tư xây dựng ban đầu	Tình trạng khai thác sử dụng	Đánh giá mức độ hư hỏng (%)	Công tác cải tạo, nâng cấp dự kiến	Thời gian dự kiến cải tạo, nâng cấp	Dự kiến mức vốn cải tạo (triệu đồng)	Dự kiến nguồn vốn cải tạo, nâng cấp, bảo trì	Kinh phí duy tu, Sửa chữa định kì (triệu đồng/năm)	Ghi chú
C27	Tượng đài vinh quang thợ mỏ Việt Nam	Thành phố Cẩm Phả	2010	Đá granite xanh Thanh Hóa	15,5	3,4	34,0	Trung bình	Tập đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam	Hỗn hợp	PPP	Tốt	5	Sửa chữa	2021-2025	1.700	Ngoài ngân sách	85,0	
C28	Tượng đài Hưng Nhượng Đại Vương Trần Quốc Tông	Thành phố Cẩm Phả	2005	Đồng đúc	12	0,8	24,5	Trung bình	Công ty tuyển than Cửa Ông	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	Di chuyển	2017-2020	-	Ngoài ngân sách	61,3	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C29	Tượng đài Ngô Huy Tăng	Thành phố Cẩm Phả	2000	Đá xanh Thanh Hóa, phù điêu đá xanh Thanh Hóa sơn nhũ vàng	3,7	0,15	5,1	Nhỏ	Công ty tuyển than Cửa Ông	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung Bình	0	Bảo trì	-	-	Ngoài ngân sách	12,8	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C30	Tượng đài kỉ niệm cuộc bãi công công nhân mỏ năm 1936	Thành phố Cẩm Phả	1996	Biểu tượng BTCT ốp đá màu hồng, phù điêu đá xanh Thanh Hóa	3,8	0,04	2,7	Nhỏ	Công ty CP Vật tư - TKV	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Trung Bình	0	Bảo trì	-	-	Ngoài ngân sách	6,8	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C31	Tượng đài Bác Hồ	Huyện Vân Đồn	Không có thông tin	BTCT sơn trắng	5	0,1	3,7	Nhỏ	UBND Thị trấn Cái Rồng	Ngân sách	đầu tư công	Khá	0	di chuyển	2017-2020	-	Ngân sách	9,2	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C32	Tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô	Huyện Cô Tô	1997	Đá xanh Thanh Hóa	8,5	0,55	1,0	Nhỏ	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cô Tô	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	Nâng cấp	2026-2030	-	Ngân sách	2,4	
C33	Tượng đài anh hùng liệt sĩ Hà Quang Vóc	Huyện Đầm Hà	2012	Đá xanh Thanh Hóa	9	0,8	15,5	Trung bình	Không có thông tin	Ngân sách	đầu tư công	Khá	10	Nâng cấp	2017-2020	1.552	Ngân sách	38,8	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C34	Biểu tượng du lịch Trà Cổ - Bình Ngọc thành phố Móng Cái	Thành phố Móng Cái	2012	Lõi BTCT ốp đá xanh Thanh Hóa	17	1,7	15,0	Trung bình	UBND TP Móng Cái	Ngân sách	đầu tư công	Khá	5	Sửa chữa	2021-2025	750	Ngân sách	37,5	
C35	Cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vĩ	Thành phố Móng Cái	2013	BTCT sơn màu xám và vảnh đại ốp tranh gốm	27	1,2	100,0	Lớn	Công ty TNHH Trí Lực	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	3	Sửa chữa	2021-2025	3.000	Ngân sách	250,0	
C36	Tượng đài nữ liệt sĩ Hoàng Thị Hồng Chiêm	Thành phố Móng Cái	1980	BTCT quét vôi trắng	3,4	0,001	2,2	Nhỏ	Trường THCS Bình Ngọc	Ngân sách	đầu tư công	Khá	0	Nâng cấp	2017-2020	-	Ngân sách	5,5	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C37	Tượng đài Tổng Bí thư Trần Phú	Thành phố Móng Cái	2012	Tượng đá xanh Thanh Hóa	7,2	0,091	3,4	Nhỏ	Trường THPT Trần Phú	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	8,5	
C38	Đài kỉ niệm thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của Móng Cái	Thành phố Móng Cái	2014	BTCT ốp đá xanh Thanh Hóa	7,5	0,07	6,1	Nhỏ	UBND phường Hòa Lạc	Ngân sách	đầu tư công	Tốt	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	15,2	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính
C39	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ Pò Hèn	Thành phố Móng Cái	2011	BTCT ốp đá granite trắng	16	0,86	5,0	Nhỏ	UBND xã Hải Sơn	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	Tốt	0	Bảo trì	-	-	Ngoài ngân sách	12,5	
C40	Tranh hoành tráng cổ động biên giới cửa khẩu Hoành Mô	Huyện Bình Liêu	Không có thông tin	BTCT ốp gốm	20	0,01	11,6	Nhỏ	Không có thông tin	Ngân sách	đầu tư công	Trung Bình	0	Bảo trì	-	-	Ngân sách	29,0	vốn đầu tư XD ban đầu không có thông tin, phải tạm tính

B- NHỮNG TƯỢNG ĐÀI DỰ KIẾN XÂY MỚI

STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Thời gian dự kiến xây dựng	Vật liệu hoàn thiện tượng đài	Chiều cao hoặc chiều dài tượng đài (m)	Diện tích Xây dựng (ha)	Mức vốn đầu tư dự kiến (tỉ đồng)	Quy mô đầu tư	Nguồn vốn	Hình thức dự án đầu tư	Phân nhóm dự án đầu tư	Phân cấp đầu tư	Kinh phí bảo dưỡng định kì (triệu đồng/năm)	Mô hình quản lý khai thác dự kiến	Ghi chú
M1	Tranh hoành tráng tôn vinh công trạng to lớn của nhà Trần đối với đất nước	Thị xã Đông Triều	2021 - 2025	Đá granite	25	1,5	33	Trung bình	Hỗn hợp	Xã hội hóa	A	Quốc Gia	83	Nhà nước	
M2	Tượng đài Đệ tứ chiến khu Đông Triều	Thị xã Đông Triều	2017 - 2020	Đá granite	10	1	20	Trung bình	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	-	Tỉnh	50	Nhà nước	
M3	Tượng đài cụm di tích lịch sử thắng cảnh Yên Đức	Thị xã Đông Triều	2021 - 2025	Đá granite hoặc đồng	10	0,1	8	Nhỏ	Hỗn hợp	Xã hội hóa	C	Tỉnh	19	Nhà nước	
M4	Tượng đài Phật hoàng Trần Nhân Tông	Thị xã Đông Triều	2026 - 2030	Đá granite	30	3	57	Lớn	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	-	Tỉnh	142	Nhà nước	tượng nằm, tính theo chiều dài
M5	Tượng đài Chiến thắng Đồn Cao Đông Triều	Thị xã Đông Triều	2026 - 2030	Đá granite	7	0,2	7	Nhỏ	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	-	Huyện	18	Nhà nước và doanh nghiệp	
M6	Biểu tượng khu du lịch Yên Tử	Thành phố Uông Bí	2017 - 2020	Kim loại	10	0,2	14	Nhỏ	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	-	Huyện	35	Nhà nước	
M7	Tượng đài Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn	Thị xã Quảng Yên	2021 - 2025	Đá granite hoặc đồng	15	0,2	20	Trung bình	Hỗn hợp	Xã hội hóa	A	Tỉnh	51	Nhà nước	
M8	Tượng đài vua Lê Thánh Tông	Thị xã Quảng Yên	2026 - 2030	Đá granite hoặc đồng	7	0,05	6	Nhỏ	Hỗn hợp	Xã hội hóa	C	Huyện	14	Nhà nước và doanh nghiệp	
M9	Tượng đài các vị Tiên Công	Thị xã Quảng Yên	2017-2020	Đá granite hoặc đồng	6	0,4	9	Nhỏ	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	-	Tỉnh	23	Nhà nước	
M10	Biểu tượng du lịch thành phố Hạ Long	Thành phố Hạ Long	2017 - 2020	Kim loại hoặc đá, hoặc vật liệu khác	30	0,15	150	Lớn	Hỗn hợp	Xã hội hóa	B	Tỉnh	375	Nhà nước và doanh nghiệp	công trình có ý nghĩa đặc biệt, không tính giá theo công thức
M11	Tượng đài bến phà Bãi Cháy anh hùng	Thành phố Hạ Long	2021 - 2025	Kim loại hoặc đá	15	1	100	Lớn	Ngân sách	Đầu tư công	B	Tỉnh	250	Nhà nước	công trình có ý nghĩa đặc biệt, không tính giá theo công thức
M12	Biển tên Vịnh Hạ Long - Di sản thiên nhiên thế giới	Thành phố Hạ Long	2021 - 2025	Kim loại	30	0,05	14	Nhỏ	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	-	Huyện	35	Nhà nước	
M13	Tranh hoành tráng tôn vinh thành tựu và định hướng phát triển của thành phố Cẩm Phả	Thành phố Cẩm Phả	2017 - 2020	Đá granite	30	0,2	20	Trung bình	Hỗn hợp	Xã hội hóa	C	Huyện	51	Nhà nước và doanh nghiệp	

STT	Tên tượng đài	Huyện, Thị	Thời gian dự kiến xây dựng	Vật liệu hoàn thiện tượng đài	Chiều cao hoặc chiều dài tượng đài (m)	Diện tích Xây dựng (ha)	Mức vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Quy mô đầu tư	Nguồn vốn	Hình thức dự án đầu tư	Phân nhóm dự án đầu tư	Phân cấp đầu tư	Kinh phí bảo dưỡng định kì (triệu đồng/năm)	Mô hình quản lý khai thác dự kiến	Ghi chú
M14	Tượng đài vua Lý Anh Tông	Huyện Vân Đồn	2026 - 2030	Đá granite	15	0,24	13	Nhỏ	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	-	Tỉnh	33	Nhà nước	
M15	Tượng đài Danh tướng Trần Khánh Dư	Huyện Vân Đồn	2021 - 2025	Đá granite	15	0,05	11	Nhỏ	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	-	Tỉnh	28	Nhà nước	
M16	Biểu tượng đặc khu kinh tế Vân Đồn	Huyện Vân Đồn	2026 - 2030	Kim loại hoặc đá	6	0,02	9	Nhỏ	Ngân sách	Đầu tư công	C	Huyện	23	Nhà nước	
M17	Tượng đài Danh nhân Nguyễn Công Trứ	Huyện đảo Cô Tô	2026 - 2030	Đá granite	10	0,6	15	Trung bình	Hỗn hợp	Xã hội hóa	C	Huyện	38	Nhà nước	
M18	Biểu tượng chiến thắng Điện Xá, đường số 4, chiến dịch Cao Bắc Lạng	Huyện Tiên Yên	2017-2020	Đá granite	15	0,7	19	Trung bình	Ngân sách	Đầu tư công	C	Huyện	47	Nhà nước	
M19	Cụm biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa đất nước con người huyện Tiên Yên	Huyện Tiên Yên	2017 - 2020	Đá granite	12	0,1	9	Nhỏ	Ngân sách	Đầu tư công	C	Huyện	22	Nhà nước	
M20	Bia chứng tích di tích lịch sử Khe Tù	Huyện Tiên Yên	2021 - 2025	Đá granite	7	0,05	6	Nhỏ	Hỗn hợp	Xã hội hóa	C	Huyện	14	Nhà nước	
M21	Biểu tượng du lịch đảo Cái Chiên	Huyện Hải Hà	2017 - 2020	Đá granite	10	0,1	8	Nhỏ	Ngân sách	Đầu tư công	-	Huyện	19	Nhà nước	
M22	Cụm thông tin cổ động biên giới Bắc Phong Sinh	Huyện Hải Hà	2021 - 2025	BTCT ghép gốm hoặc đá	7	0,05	6	Nhỏ	Ngân sách	Đầu tư công	C	Huyện	14	Nhà nước	
M23	Biểu tượng và tranh hoành tráng Việt Nam hội nhập và hữu nghị	Thành phố Móng Cái	2026 - 2030	BTCT hoặc đá	15	0,25	27	Trung bình	Ngân sách	Đầu tư công	C	Huyện	67	Nhà nước	gồm cả tượng và phù điêu nên mức đầu tư tính gấp 2 lần
M24	Biểu tượng du lịch đảo Vĩnh Thực	Thành phố Móng Cái	2017 - 2020	Đá granite	7	0,1	6	Nhỏ	Ngoài ngân sách	Xã hội hóa	C	Huyện	15	Nhà nước	

CHƯƠNG 9. KHÁI TOÁN CHI PHÍ VÀ PHÂN KÌ ĐẦU TƯ QUY HOẠCH HỆ THỐNG TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- Khái toán kinh phí quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh
- *Khái toán kinh phí và đề xuất nguồn vốn sửa chữa, nâng cấp hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh*

Toàn bộ khái toán kinh phí thực hiện quy hoạch tính theo thời giá năm 2016, không xét giá trị trượt giá do sai số có thể quá lớn khiến cho bảng khái toán mất đi giá trị tham khảo.

Tổng hợp khái toán kinh phí thực hiện quy hoạch, như sau:

TT	Loại tượng đài	Số lượng tượng đài	Tổng giá trị đầu tư (triệu đồng)	Tổng giá trị bảo trì hàng năm cho toàn bộ hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tượng đài đã xây không sửa chữa	22	-	1.805	
2	Tượng đài đã xây cần sửa chữa, nâng cấp	18	14.771		
2	Tượng đài xây mới	24	586.837	1.467	
Tổng giá trị khái toán		64	601.608	3.272	

Tổng hợp Khái toán kinh phí dành cho cải tạo, xây mới tượng đài tranh hoành tráng được phân loại theo nguồn vốn (Làm tròn)

Đơn vị: Tỷ đồng

T	Loại nguồn vốn	Tổng giá trị	Ghi chú
1	Ngân sách	187.964	
2	Ngoài ngân sách	155.528	
3	Hỗ trợ	258.117	(*)
Tổng hợp		601.608	

(*): *Nhiều dạng hợp đồng khác nhau*

Tổng hợp khái toán kinh phí thực hiện quy hoạch: 601.608 tỷ đồng (Làm tròn: 601.6 tỷ đồng)

Tổng hợp khái toán kinh phí bảo trì hàng năm cho toàn bộ hệ thống tượng đài và tranh hoành tráng: 3.272 tỷ đồng.

Tổng nguồn vốn dành cho tượng đài xây mới là 586.8 tỷ đồng (có làm tròn)

Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách dành cho cải tạo và xây mới là: 187.964 tỷ đồng;
- Nguồn vốn ngoài ngân sách dành cho cải tạo và xây mới là: 155.528 tỷ đồng;
- Nguồn vốn hỗ trợ dành cho cải tạo và xây mới là: 258.117 tỷ đồng.

CHƯƠNG 10. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH HỆ THỐNG TƯỢNG ĐÀI, TRANH HOÀNH TRÁNG TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- Giải pháp thực hiện Quy hoạch
 - Giải pháp về cơ chế quản lý
 - + Giải pháp về tăng cường Quản lý Nhà nước
 - + Giải pháp về cơ chế, chính sách
 - Giải pháp về Quản lý xây dựng
 - + Quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng
 - + Đội ngũ các nhà điêu khắc và thiết kế cảnh quan
 - + Đội ngũ thi công xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng
 - + Đội ngũ quản lý tượng đài, tranh hoành tráng
 - + Giải pháp về quản lý xây dựng
 - Giải pháp về tổ chức tuyên truyền
 - Giải pháp về vốn đầu tư
- Trách nhiệm của các cơ quan quản lý
 - *Sở Văn hoá và Thể thao*

Thực hiện chức năng Quản lý Nhà nước về sửa chữa, nâng cấp và xây mới các tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn toàn Tỉnh. Cụ thể hoá Quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng này thành kế hoạch, đề xuất các giải pháp và tổ chức thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp và xây mới các tượng đài, tranh hoành tráng

Tuyên truyền phổ biến quy hoạch, kiểm tra đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Ninh triển khai thực hiện quy hoạch sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Phối hợp với UBND huyện, thành phố, các ngành chức năng chỉ đạo, quản lý, phát huy tác dụng của tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn.

Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Hội đồng nghệ thuật thẩm định chất lượng mỹ thuật việc xây dựng, tu bổ, chuyển chất liệu các công trình tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu cho UBND tỉnh cấp phép xây dựng phần mỹ thuật các công trình tượng đài, tranh hoành tráng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- *Sở Kế hoạch và đầu tư*

Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí phân bổ nguồn lực bảo đảm để thực hiện Quy hoạch, ưu tiên nguồn vốn xây dựng cơ bản để thực hiện Quy hoạch.

- *Sở Tài chính*

Sở Tài chính cân đối ngân sách bảo đảm yêu cầu tiến độ thực hiện quy hoạch, phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Quảng Ninh và cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách thực hiện các dự án sửa chữa, nâng cấp và xây dựng tượng đài và tranh hoành tráng.

- *Sở Xây dựng*

Sở Tài chính phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao và các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc thực hiện quy hoạch; thẩm định quy hoạch xây dựng phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, bảo quản, tu bổ, chuyển chất liệu các công trình tượng đài, tranh hoành tráng.

- *Sở Tài nguyên và môi trường*

Phối hợp xây dựng quy hoạch, kế hoạch, sử dụng đất, xác định rõ ràng và cụ thể nhu cầu về diện tích và vị trí đất giành cho xây dựng công trình hoặc mở rộng quy mô tượng đài, tranh hoành tráng.

- Sở Giao thông vận tải

Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện quy hoạch nếu có liên quan đến việc triển khai xây dựng mạng lưới giao thông, ưu tiên phát triển các tuyến giao thông đường bộ, đường thủy, bến bãi tại các nơi có đầu tư xây dựng tượng đài lớn, gắn với các điểm du lịch hoặc với những công trình tượng đài, tranh hoành tráng trọng điểm quốc gia đặt trên địa bàn của Tỉnh.

- Báo Quảng Ninh, Đài Phát thanh, Truyền hình Tỉnh

Tuyên truyền kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc triển khai thực hiện quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh.

- Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Quảng Ninh (IPA)

Ban thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện công tác xúc tiến đầu tư xây mới các tượng đài, tranh hoành tráng. Ngoài ra, ban còn có nhiệm vụ thu hút các đơn vị đầu tư tham gia vào quá trình khai thác có hiệu quả các tượng đài, tranh hoành tráng đã và sẽ xây dựng.

Ban thay mặt tỉnh tiếp nhận và xử lý thủ tục đầu tư trong phạm vi được giao ngoài ngân sách, ngoài khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh; tư vấn và hỗ trợ cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đến tìm hiểu đầu tư các tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Quảng Ninh

Phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao thực hiện quy hoạch cụ thể và thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng đảm bảo thống nhất, đồng bộ với việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bố trí quỹ đất phù hợp để xây dựng các công trình tượng đài, tranh hoành tráng theo đúng tiêu chí của quy hoạch này.

Xây dựng kế hoạch đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương và huy động xã hội hoá cho các dự án xây dựng, bảo quản, tu bổ, chuyển chất liệu tượng đài, tranh hoành tráng tại địa phương phù hợp với quy hoạch.

Tổ chức thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ hàng năm đối với các công trình tượng đài, tranh hoành tráng tại địa phương.